

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

**KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP
HIỆP PHƯỚC**

Địa điểm: Xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 1 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP
HIỆP PHƯỚC

Địa điểm: Xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 1 NĂM 2024



MỤC LỤC

I. KHÁI QUÁT CHUNG	1
1.1. Thông tin chung về dự án:	1
1.2. Phạm vi kế hoạch.....	1
1.3. Cơ sở pháp lý	1
II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH.....	2
2.1. Địa điểm.....	2
2.2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở	3
2.2.1. Khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 1	3
2.2.2. Khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 2.....	3
2.3. Danh sách Doanh nghiệp đang hoạt động	4
2.4. Đặc điểm cơ sở hạ tầng kỹ thuật.....	12
2.4.1. Giao thông	12
2.4.1.1. Đường bộ.....	12
2.4.1.2. Đường thủy.....	14
2.4.2. Cấp điện.....	14
2.4.3. Hệ thống cấp nước.....	14
2.4.4. Hệ thống thoát nước	15
2.4.4.1. Mạng lưới thoát nước, thu gom nước thải, giai đoạn 1	15
2.4.4.2. Mạng lưới thu gom nước thải, thoát nước giai đoạn 2.....	21
2.4.5. Thông tin liên lạc	28
2.4.6. Phòng cháy chữa cháy	28
2.5. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải hiện có của cơ sở:	28
2.5.1. Lực lượng	28
2.5.1.1. Nguồn lực tại KCN Hiệp Phước:	28
2.5.1.2. Nguồn lực bên ngoài:	28
2.5.2. Phương tiện, trang thiết bị ứng phó của cơ sở:.....	28
2.6. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao:.....	29
2.7. Kết luận: Khả năng ứng phó của cơ sở ở mức độ cao.	29
III. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ	29
3.1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”	29
3.2. Nguyên tắc ứng phó	29
3.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả	30
3.3.1. Biện pháp phòng ngừa.....	30

3.3.2. Biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả.....	30
3.3.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với một số trường hợp cụ thể:	30
3.3.3.1. Nước thải.....	30
3.3.3.2. Sự cố ứ đọng nước thải tại các Doanh nghiệp hoặc rò rỉ nước thải ra môi trường do hệ thống thoát nước thải bị hư hỏng	33
3.3.3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.....	34
3.3.3.4. Sự cố tràn dầu tại bến Cảng	34
3.3.3.5. Sự cố hóa chất	34
3.3.3.6. Sự cố cháy nổ	34
3.4. Tổ chức sử dụng lực lượng	35
IV. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, BIỆN PHÁP XỬ LÝ.....	35
V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ PHẬN KHI CÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG XẢY RA ...	45
5.1. Sơ đồ phối hợp khi có sự cố khẩn cấp	45
5.2. Danh bạ điện thoại khẩn cấp.....	47
VI. ĐÁNH GIÁ, KẾT LUẬN SAU SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	48
6.1. Mục tiêu đánh giá:	48
6.2. Trách nhiệm:	48
6.3. Đào tạo và diễn tập:	48
6.3.1. Đào tạo:.....	48
6.3.2. Diễn tập:.....	49
VII. KẾT LUẬN.....	49

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

- Hepza:	BAN QUẢN LÝ KCX-CN TP.HCM
- HIPC:	CÔNG TY CỔ PHẦN KCN HIỆP PHƯỚC
- KCN:	KHU CÔNG NGHIỆP
- DN:	DOANH NGHIỆP
- TGD:	TỔNG GIÁM ĐỐC
- PTGD:	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
- Phòng MT-HT:	PHÒNG MÔI TRƯỜNG HẠ TẦNG
- Phòng PT-DA:	PHÒNG PHÁT TRIỂN DỰ ÁN
- Phòng CS-KH:	PHÒNG CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
- Phòng HC-NS:	PHÒNG HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ
- BV-PCCC:	BẢO VỆ - PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
- Trạm C&XLN:	TRẠM CẤP VÀ XỬ LÝ NƯỚC
- XL NTTT:	XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG
- CB-NV:	CÁN BỘ NHÂN VIÊN
- CP:	CỔ PHẦN
- GĐ1:	GIAI ĐOẠN 1
- GĐ2:	GIAI ĐOẠN 2

DANH MỤC HÌNH

Hình 2. 1 Sơ đồ thu gom nước mưa của KCN Hiệp Phước – GĐ 1	17
Hình 2. 2 Sơ đồ thu gom nước thải của KCN Hiệp Phước - GĐ 1	19
Hình 2. 3 Sơ đồ công nghệ XLNT 3 module Nhà máy XLNTTT KCN Hiệp Phước - GĐ 1	20
Hình 2. 4 Sơ đồ hệ thống dẫn nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận của Nhà máy XLNTTT KCN Hiệp Phước GĐ 1	21
Hình 2. 5 Sơ đồ thu gom nước mưa của KCN Hiệp Phước – GĐ 2	23
Hình 2. 6 Sơ đồ thu gom nước thải của KCN Hiệp Phước - GĐ 2	26
Hình 2. 7 Sơ đồ công nghệ XLNT của Module 2 Nhà máy XLNTTT KCN Hiệp Phước - GĐ 2.....	27

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2. 1 Danh sách Doanh nghiệp	4
Bảng 2. 2 Các tuyến đường KCN Hiệp Phước giai đoạn 1 – 311,4ha	13
Bảng 2. 3 Các tuyến đường KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 – 596,93ha	13
Bảng 2. 4 Thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom nước mưa KCN Hiệp Phước – GĐ 1 đã hoàn thành.....	15
Bảng 2. 5 Số lượng và vị trí cửa xả của hệ thống thu gom nước mưa KCN Hiệp Phước – GĐ 1 đã hoàn thành:	15
Bảng 2. 6 Thông số hệ thống thu gom nước thải của KCN Hiệp Phước - GĐ 1	18
Bảng 2. 7 Thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom nước mưa KCN Hiệp Phước	21
Bảng 2. 8 Số lượng và vị trí cửa xả của hệ thống thu gom nước mưa KCN Hiệp Phước GĐ 2 đã hoàn thành	22
Bảng 2. 9 Thông số hệ thống thu gom nước thải của KCN Hiệp Phước - GĐ 2	24
Bảng 2. 10 Thông số kỹ thuật các trạm bơm trung chuyển nước thải.....	24
Bảng 3. 1 Sơ đồ tổ chức sử dụng lực lượng.....	35
Bảng 5. 1 Sơ đồ phối hợp khi có sự cố.....	45
Bảng 5. 2 Danh bạ điện thoại khẩn cấp	47

**CÔNG TY CP KHU CÔNG
NGHIỆP HIỆP PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43a/KH-HIPC-MTHT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường Khu công nghiệp Hiệp Phước

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1.1. Thông tin chung về dự án:

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước
- Địa chỉ văn phòng: Khu B, Đường số 01, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.37800345
- Fax: 028.37800341
- E-mail: hiiepphuocco@hiiepphuoc.com
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Long Thới và xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Phạm vi kế hoạch

- Thực hiện đối với việc khi có sự cố môi trường tại KCN Hiệp Phước. Các công việc liên quan đến phòng ngừa sự cố môi trường phải được thực hiện thường xuyên và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
- Khu vực bao gồm toàn bộ giới hạn thuộc quyền quản lý, điều hành của KCN Hiệp Phước.
- Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường sẽ được chỉnh sửa, bổ sung khi cần thiết.

1.3. Cơ sở pháp lý

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường ngày 10/01/2022;
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế ngày 28/05/2022;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 24/11/2020;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 10/01/2022;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 – 2030 ngày 23 tháng 02 năm 2023;
- Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải ngày 18/03/2020;
- Thông tư 52/2014/TT-BCA Quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy,

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

2.1. Địa điểm

Khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 1

Khu Công nghiệp (KCN) Hiệp Phước giai đoạn 1 có diện tích 311,4 ha, nằm dọc Sông Soài Rạp, chia cắt bởi sông Đồng Điền, phía Bắc sông Đồng Điền là khu A thuộc xã Long Thới, phía Nam sông Đồng Điền là khu B&C thuộc xã Hiệp Phước Huyện Nhà Bè, có vị trí như sau:

- Phía Đông là sông Soài Rạp;
- Phía Tây cách đường Nguyễn Văn Tạo khoảng 500 – 2.000 m;
- Phía Nam giáp giai đoạn 2 KCN Hiệp Phước (đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng);
- Phía Bắc cách Mương Chuối khoảng 2 km.

Khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 2

KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 nằm dọc theo sông Soài Rạp có diện tích 597 ha nằm trên địa bàn xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, có vị trí như sau:

- Phía Bắc giáp rạch Trại Cửa Lớn và rạch Dinh Ông, liền kề với KCN Hiệp Phước giai đoạn 1;
- Phía Nam giáp rạch Sóc Vàm và khu đất dự kiến phát triển giai đoạn 3;
- Phía Tây giáp rạch Mương Lớn;
- Phía Đông giáp sông Soài Rạp.

KCN Hiệp Phước là vùng đất tương đối bằng phẳng nhưng thấp trũng của huyện Nhà Bè, có sông Soài Rạp và nhiều kênh rạch chằng chịt chảy qua. Cao độ trung bình

khu vực xung quanh chỉ từ 0,4 – 0,8 m, nên vào mùa mưa lũ phần lớn diện tích bị ngập úng. Hiện cao độ xây dựng KCN Hiệp Phước là $H > 2,0\text{m}$ của giai đoạn 1 và $H > 2,30\text{m}$ của giai đoạn 2 (Hệ cao độ Hòn Dấu).

Nhìn chung đất đai khu vực huyện Nhà Bè bao gồm phù sa cận sinh và đất nhiễm mặn trên nền đất phèn tiềm tàng, lớp đất mặt có thành phần hữu cơ khá cao, tuy nhiên khả năng canh tác kém do độ mặn cao. Tầng phèn tiềm tàng ở lớp dưới dễ dàng bị bóc lộ khi cày xới, đào kênh mương tạo ra axit hóa đất và nước.

2.2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở

2.2.1. Khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 1

- Tổng diện tích khu công nghiệp (GĐ1) là 311,4 ha
 - Diện tích đất thương phẩm : 232,090 ha
 - Diện tích đất đã cho thuê : 223,6 ha
 - Tỷ lệ lấp đầy ~ 96,37 %
- Tình hình đầu tư tại KCN Hiệp Phước (GĐ1)
 - Số doanh nghiệp (DN) đang hoạt động: 90 (tính theo đơn vị DN)
 - Số DN tạm dừng hoạt động: 05
- Ngành nghề đầu tư trong Khu công nghiệp Hiệp Phước: dược phẩm, dầu thực vật, hương liệu thực phẩm, thiết bị giáo dục, trang trí nội thất, khung nhà tiền chế, chế biến thủy hải sản, bao bì, cơ khí, tấm trần thạch cao, sản phẩm nhựa, xi mạ, tẩy nhuộm, hóa chất, giặt ủi, nghiền và đóng bao xi măng, thép định hình (U, V), xeo giấy (từ giấy phế liệu), thuốc da, thuốc trừ sâu diệt cỏ, phân bón, trạm tiếp nhận và phân phối khí đốt, giấy, chất dẻo, ... cảng và dịch vụ cảng biển.

2.2.2. Khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 2

- Tổng diện tích khu công nghiệp (GĐ2) là: 596,93 ha:
 - Diện tích đất thương phẩm : 386,01 ha
 - Diện tích đất đã cho thuê : 133,584 ha
 - Diện tích lấp đầy ~ 37,27 %
- Tình hình đầu tư tại KCN Hiệp Phước (GĐ2):
 - Số doanh nghiệp (DN) đang hoạt động: 60 (tính theo đơn vị DN)
 - Số DN tạm dừng hoạt động : 01
 - Ngành nghề đầu tư trong Khu công nghiệp Hiệp Phước, các loại hình sản xuất bao gồm: Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, sử dụng công nghệ tiên tiến); công nghiệp cơ khí (cơ khí chính xác, sản phẩm cơ khí yêu cầu sử dụng công nghệ tiên tiến, chế tạo máy móc thiết bị, cán thép), bảo hiểm, xây dựng và vật liệu xây dựng, cung cấp thực phẩm, xăng dầu, gas, dịch vụ tư vấn đầu tư; pha chế/phối trộn dầu nhờn từ dầu gốc và phụ

gia; sản xuất các sản phẩm từ gỗ và đồ thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng; thuốc thú y, sản xuất chất dẻo, các sản phẩm từ chất dẻo; vận chuyển, chiết nạp khí hóa lỏng, khí đốt, khí công nghiệp; cơ khí và công nghiệp hỗ trợ; dự án sản xuất, chế biến thực phẩm (10); dự án sản xuất đồ uống (11); dự án dệt (13); dự án sản xuất trang phục (14); dự án sản xuất da và các sản phẩm có liên quan không bao gồm thuộc da và sơ chế da sống (15); dự án sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (17); dự án in, sao chép bản ghi các loại (18); dự án sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất (20); dự án sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (21); dự án sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (23); dự án sản xuất kim loại (không bao gồm nung chảy, tinh luyện kim loại từ quặng) (24); dự án sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn không bao gồm sản xuất vũ khí và đạn dược (25); dự án sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học (26); dự án sản xuất thiết bị điện (27); dự án sản xuất máy móc thiết bị (28); dự án sản xuất xe có động cơ (29); dự án sản xuất phương tiện vận tải khác (30); dự án sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (31); công nghiệp chế biến, chế tạo khác bao gồm: sản xuất đồ hoàn kim, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan, sản xuất nhạc cụ, sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao, sản xuất đồ bơi, trò chơi, thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (32); kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải (52); bưu chính và chuyển phát (53), dịch vụ ăn uống (56); viễn thông (61); hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) (64); dịch vụ lao động và việc làm (78); hoạt động dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan (81).

2.3. Danh sách Doanh nghiệp đang hoạt động

Bảng 2. 1 Danh sách Doanh nghiệp

TT	Tên cơ sở hoạt động trong KCN	Lô	Loại hình sản xuất chính/ quy mô công suất
GIAI ĐOẠN 1			
1	Cty TNHH Siam City Cement (VN)	A1	Nghiền xi măng
2	Trung tâm hỗ trợ và phát triển Doanh nghiệp Thành phố	A2	Hỗ trợ Doanh nghiệp
3	Cty CP XM Thăng Long	A3	Sản xuất xi măng
4	Cty TNHH Phốt Phát	A4a	Sản xuất các loại hóa chất dùng trong lĩnh vực xử lý bề mặt kim loại, nhựa, và các vật liệu khác; xử lý nước thải
5	Cty TNHH SX Hiệp Phước Thành	A4c	Kho

		A6b	Gia công Sơn, Xi Mạ
		A12a	Sản Xuất sản phẩm nhựa công nghiệp và dân dụng.
6	Cty TNHH Bao bì Hiệp Phước	A4d	Sản xuất bao bì
7	Tổng Cty XD số 1	A5a	Sản xuất bê tông tươi
8	NM Xi măng FICO	A5b	Sản xuất xi măng
9	Công ty Cổ phần Bê-tông Fico Pan - United	A5a1	Sản xuất bê tông tươi
10	Cty TNHH SX & TM Tinh Hóa (Thuộc Công ty Hợp Trí)	A6a	Dự án sản xuất hóa chất các loại, sản xuất phân bón NPK và phân trung vi lượng
11	Cty TNHH GU HT CC Nơ Xanh	A6c	Giặt ủi các loại đồ vải của nhà hàng, khách sạn, bệnh viện...
12	Cty Nhôm hợp kim Tân Quang	A6d	sản xuất nhôm hợp kim dạng thỏi
		A8a	Kho chứa nguyên liệu và thành phẩm
		D7a-3	sản xuất nhôm hợp kim dạng thỏi
13	NM XM Chinfon	A7	SX và cung ứng xi măng
14	Cty TNHH Samsung Polymer	A8-1	Sản xuất sinh doanh hoá chất
15	Cty CP TKXD Sài Gòn Tourist	A8-a1	Tạm ngưng hoạt động
16	Cty CP Đầu tư Hợp Trí	A8c	Nhà máy sang chai và đóng gói phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa chất diệt côn trùng y tế
		B14	Nhà máy sản xuất phân bón lá, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất diệt côn trùng y tế, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật
17	Cty CP Điện Tử Amtec	A10a	Sản phẩm điện tử dân dụng, linh kiện điện tử
		A8b	Kho chứa
18	Cty CP Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	A9	Dịch vụ cảng
19	Cty TNHH CK Hàng Hải SRC	A10b	Sửa chữa thiết bị hàng hải
20	Cty TNHH SX TM DV Bình Khánh	A10c	Mực in



21	Cty TNHH Indo-Trans Keppel logistics Việt Nam	A12	Kho vận
22	Cty CP Kỹ nghệ lạnh Hoa Sáng	A12a	Cho thuê nhà xưởng
		C28-C29	Sản xuất, lắp ráp máy lạnh, phụ tùng máy lạnh của xe ô tô, xe buýt, Cho thuê nhà xưởng
23	Cty CP Sơn Bạch Tuyết	A12b	Sản xuất sơn dầu các loại
24	Cty TNHH Thực phẩm XK Hai Thanh	A14a	Sản xuất chế biến thực phẩm
25	Cty CP Trang	A14b	Sản xuất chế biến thực phẩm, đồ hộp
26	Cty CP CK & Xây lắp 276	A16a	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
27	Cty TNHH IN & SX Bao bì Đức Mỹ	A16b-1 - A16b-2	In và sản xuất bao bì
28	Cty CP Thuộc da Hào Dương	A18	Tạm ngưng hoạt động
29	Cty CP Kết cấu thép Thành Long VINECO	B1	Sản xuất và xi mạ kết cấu thép
30	Nhà máy phân bón Hiệp Phước	B2	Sản xuất phân bón
31	Công ty TNHH Knauf Gypsum	B3a	Tấm thạch cao, Khung xương kim loại, phụ kiện
32	Cty CP TICO	B3b	Kho chứa hóa chất
33	Cty TNHH Bánh Vàng	B3c	Sản xuất các loại bánh từ bột (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống)
34	Cty TNHH Đông Dương Sài Gòn	B3d	Sản xuất màng bọc thực phẩm
35	Cty CP SX XD Hưng Long Phước	B4	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực
36	Cty CP SX XD Hưng Hưng Long Phước	B4b	
37	Cty TNHH TTNT Tao Đàn	B5	Gỗ trang trí nội thất
38	Cty TNHH Băng tải Thiên Hòa	B5a	Sản xuất băng tải
39	Cty TNHH Hóa chất Thiết bị Vĩnh Á	B5b	Hóa chất
40	Cty TNHH XD TM DV Phương Long (Công ty Đại Phước thuê)	B5c-d	Cơ khí
41	Cty TNHH Huy An	B5e	Mực in

42	Công ty TNHH Hi – Max Việt Nam	B5f	cơ khí
43	Cty CP XD Phát triển Sài Gòn	B5i-k	Trạm điện
44	DNTN Bảy Xi	B5l	Xi mạ
45	DNTN Xi mạ Cẩm Sinh	B5m	Xi mạ
46	Cty CP Thép Á Châu	Lô B6 & B6a	Chuyên sản xuất các loại thép hình U, I, V và phối bán thành phẩm
47	Cty TNHH XD SX & TM Nhân Hòa	B7a	Sơn
48	Cty TNHH SSC Group	B7b	Chân đế nhựa chứa bê tông
49	Cty TNHH TM DV & SX Hào Hạnh	B7c	Gia công tẩy, nhuộm các loại vải
50	Cty TNHH SX - TM - DV Khoa Khôi	B7d	Cơ khí
51	Cty CP KD Khí hóa lỏng Miền Nam	B7f	Khí thiên nhiên nén
52	Cty CP T.U SEIKI	B7i	Lắp ráp các hệ thống khí nén, làm lạnh
53	Cty TNHH TBGD Hồng Anh	B8	Thiết bị giáo dục
54	Cty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	B9	Loại hình sản xuất: Vận chuyển, tàng trữ, phân phối các sản phẩm khí;
55	Cty TNHH HL và NL Thực phẩm Hoàng Anh	B10	Sản xuất hương liệu và nguyên liệu
56	Cty CP SX TM Giấy Mê Kông (Công ty CP Phát hành sách FAHASHA thuê lại)	B10a	Cho thuê kho
		C14f	
57	CTY TNHH SX & TM Á MỸ THẠCH (Cty CP CN Vĩnh Tường thuê)	B12	Kho chứa sản phẩm thạch cao
58	Cty TNHH Container Đình Thép	B11-13	Nhà máy sản xuất Công suất 1.800 sản phẩm/năm và sp thiết bị khác 60 bộ/năm
59	TCty Máy động lực & máy Nông nghiệp	B15	Đúc kim loại
60	Cty CP Vinaprint	B16	In ấn
61	Cty CP TM-DV Hiệp Tân	B20a	Trạm kinh doanh xăng dầu

62	Cty CP BVTV Sài Gòn	C1-C3	Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và phân bón
63	Cty TNHH Giấy Xuân Mai	C2 - C4	Sản xuất giấy
		C6	
64	Công ty TNHH VIDAN	C5b	Phân bón và thuốc BVTV.
		C5	Nhà máy giặt ủi công nghiệp
65	Cty TNHH Kondo Việt Nam	C7	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu
66	Cty TNHH Giấy vi tính Liên Sơn	C8	In ấn các loại giấy tờ văn phòng
67	Cty CP XD TM DV Cảng Sài Gòn	C9	Kho bãi, dịch vụ hàng hải
68	Cty TNHH TMQT Valency	C9a	Thực phẩm
69	Cty TNHH TD Dũ Thành Hưng	C14a	Tạm ngưng hoạt động
70	Cty TNHH Huynh Đệ Trần Thành	C14b	
71	Cty TNHH TD Bình Thiệu	C14c	Thuộc da
72	Cty TNHH TD Tỷ Cao Thắng	C14d	Thuộc da
73	Cty TNHH SX TM Thọ Thành Phát	C14e	Cơ khí
74	Cty TNHH TD Kiến Định Ba Hùng	C14g-h	Tạm ngưng hoạt động
75	Cty TNHH TD Ông Tiến Thành	C14i	Thuộc da
76	Cty TNHH TD Vĩnh An Thành	C14j	Thuộc da
77	Cty CP Dược phẩm An Thiên	C16	Sản xuất dược phẩm
78	Cty CP ĐT TMQT Mặt Trời Đỏ	C16a-1	Nhà máy sản xuất thực phẩm công nghiệp
79	Cty Cảng Container trung tâm Sài Gòn	C17	Xây dựng, sở hữu và điều hành cảng, thực hiện các dịch vụ có liên quan đến vận hành cảng
80	Cty TNHH Meizan CLV	C20a-1	Sản xuất thực phẩm các loại
81	Công ty CP Nhựa Bao bì Liên Minh	C20a-2	Sản xuất màng phức hợp

82	Cty TNHH TPQT Nam Dương	C20a-3	Loại hình sản xuất: Sản xuất thực phẩm các loại (nước tương, tương ớt, tương cà, hạt nêm, sốt mayonaise).
83	CN Cty TNHH Dầu thực vật Cái Lân	C21	Sản xuất dầu thực vật tinh luyện
84	Cty CP CN Vĩnh Tường	C23a	Sản xuất các Loại khung thanh trần, Trang trí tấm thạch cao và tấm xi măng
85	Cty TNHH Saint-Gobain Việt Nam	C23b	Sản xuất tấm thạch cao
86	Cty TNHH Saint-Gobain Việt Nam - Nhà máy Weber	C20b	Sản xuất vữa xây dựng chuyên dụng để cung cấp cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.
87	Cty TNHH MTV Xi măng Hạ Long	C25	Loại hình: Sản xuất xi măng
88	Tổng Cty CN Sài Gòn – TNHH MTV	C26	Sản xuất cừ bản nhựa
89	Cty TNHH Vít Pat Ngôi Sao	C30	Gia công cơ khí
90	Cty TNHH SX Tủ Bảng điện Hải Nam	C32	Sản xuất tủ bảng điện
91	Cty Cổ phần Giặt ủi Việt	C34	Các sản phẩm dệt và lông thú
GIAI ĐOẠN 2			
1	CN Cty CP TM DV Hiệp Tân	D3	Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ rửa xe
2	Cty TNHH Thực phẩm DARY	D4	Sản xuất, chế biến thủy sản, Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
3	Cty CP Ô TÔ GMG	D5	Sản xuất ghế xe ô tô, bộ hệ thống điện xe ô tô, bộ ốp nội thất.
4	Cty TNHH Khu kỹ nghệ Việt Nhật	D6	Cho thuê nhà xưởng
5	Cty TNHH Unika Việt Nam	D6a-2	Gia công sản xuất mũi khoan
6	Cty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam	D6e	sản xuất máy bơm
7	Cty CP Sài Gòn DC	D7a-2	Sản xuất Bê Tông Tươi Thương Phẩm
8	Công ty Honda Logicom	D7a-4	Kho bãi giữ xe ô tô thành phẩm

9	Cty CP Vật liệu xanh Đại Dũng	D7b-1	Sản xuất gạch không nung (gạch xi măng cốt liệu)
10	Tổng Công ty Bưu Điện Việt Nam	D8c	Kho vận
11	Công ty TNHH SX TM Thanh Luân	D8d	Sản xuất sản phẩm cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
12	CN Cty CP phân phối khí thấp áp dầu khí VN-XN phân phối khí thấp áp Nhơn Trạch	D9	Kinh doanh khí
13	Cty CP TM - XD Thịnh Toàn	D10	Xây dựng
14	Cty TNHH Phân Bón Hàn Việt	D10b	Sản xuất NPK
15	Cty TNHH Cho thuê kho NYK (Việt Nam)	E6b	Kho
16	Cty TNHH TM & VT Phương Anh	E9-1	Kho bãi
17	Cty TNHH Panoval Asia	E9-2b	Sản xuất vật liệu tráng, phủ sử dụng trong công nghiệp bao bì
18	Cty CP Dược phẩm Fremed	E9-3a	Dược phẩm
19	Công ty TNHH Agape	E10-2	Kho chứa hóa chất
20	Cty CP kỹ thuật Ánh Minh	E10-3a	Sản xuất, lắp ráp đèn tín hiệu giao thông, cân điện tử
21	Cty TNHH Cơ khí - Thương mại - Dịch vụ Đại Lộc	E10-3b	Gia công cơ khí
22	Cty CP SX TM Navi	HT E10-5	In Ấn
	Cty TNHH Kỹ thuật Cơ điện Mee	E10-6-9	Sản xuất tủ điện, vỏ tủ điện, thang máng cáp
24	Cty TNHH Mộc Vân Phong	E10b	sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
25	Cty Tân Phúc Hồng	EA1	Kho
26	Cty CP Thực phẩm Cầu Tre	EA2-7	Tạm ngưng hoạt động
27	Cty TNHH Ishisei	EB3	Cơ khí
28	Công ty TNHH Roha Dyechem VN	EB9	Sản xuất phụ gia thực phẩm
29	Công ty TNHH DRP Inter	EB8	Sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng
30	Cty TNHH MTV Phở Đình	EB 10	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (chủ yếu thực phẩm dùng để cung cấp cho hệ thống nhà hàng Phở Đình)

31	Cty TNHH TMDV SX thuốc thú y thủy sản Ánh Việt	EB 11-12	Sản xuất thuốc thú y, thuốc thủy sản và khẩu trang y tế
32	Cty TNHH DST Vina	EB 12a	Sản xuất bề mặt nhựa, băng keo dán bảo vệ màn hình điện thoại di động. Sản xuất gia công các loại băng, phim, xốp có tác dụng để lót, đệm, cách điện, chống thấm, giảm chấn. Bảo vệ màn hình và các phụ kiện khác dùng cho xe oto, điện thoại di động và các thiết bị điện tử
33	Công ty TNHH Tân Hạnh	EB14	Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí chính xác
34	Công ty CP ĐT PT Thuận Vương	EB15	Cơ khí và đồ gỗ nội thất
35	Cty CP Hino Sao Bắc	EB16	Cơ khí
36	Cty CP SX CN & TM Vít Việt	EB 17a	Cơ khí
37	Cty TNHH SX CK Nhuận Tiến	EB 18	Cơ khí
38	Cty TNHH Cơ Khí Chính Xác Việt Nhật	EB19	Sản xuất linh kiện, chi tiết cơ khí chính xác
39	Cty TNHH Aloza	EB21-22	Kho
40	Công ty TNHH cơ điện lạnh Lê Quốc	EB24-25	Lắp ráp thiết bị lạnh
41	Công ty TNHH XD Dấu Ấn Việt	EB26	Sản xuất đồ nội thất bằng gỗ
42	Cty TNHH TM và XNK Nhất Lâm	EB 28-29	Kho thực phẩm
43	Cty TNHH ĐT PT Ganesha	EB30	Sản xuất, gia công chế tác các chi tiết, phụ kiện phối hợp bằng nhựa phục vụ cho các ngành nghề khác nhau
44	Cty TNHH SX Và ĐT Hồng Phước	EB31	Sản xuất đồ chơi và kho chứa hàng
45	Cty TNHH SXTM Châu Liên Hiền	EB33	Nhà máy sản xuất nhựa gia dụng - công nghiệp
46	Cty TNHH Vương Linh	EB 34	Kho
47	Cty TNHH bao bì Duy Khoa	EB 35	Bao bì
48	Cty TNHH Năng Lá	F1-4	Mỹ Phẩm, Thực phẩm chức năng

49	Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Thái An	F1-9	Kho bảo quản dược phẩm
50	Công ty TNHH Công nghệ Tiềm Năng	F1-10 & F1-11	Trung tâm lưu trữ hàng hóa
51	Cty CP giải pháp và thiết bị chiếu sáng Vi-Light	F2-1	Thiết bị chiếu sáng
52	Công ty TNHH MTV CBTP Thọ Phát	F2-4&5	Nhà máy chế biến thực phẩm Thọ Phát
53	Công Ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	F3	Sản xuất các loại sơn gốc nước, sơn bột tính điện
54	Công Ty TNHH Schindler Việt Nam	F3-2	Sản xuất các bộ phận, chi tiết thang máy và thang cuốn
55	Công ty CP ĐT SX Lê Trần	F3-3	Sản xuất thành trần bằng kim loại, thanh vách ngăn bằng kim loại và phụ kiện dùng trong ngành trần thạch cao bằng kim loại
56	Công ty TNHH Rồng Phương Bắc (Kho Bách Hóa Xanh thuê)	F5-1 & F5-2	Kho
57	Cty TNHH Tín Nghĩa	F14-1	Xưởng sản xuất, lắp ráp thùng ô tô
58	Cty CP GON SA	F14-2-2 & F14-2-3	Kho chứa hàng hóa dược phẩm
59	Cty TNHH Phạm Gia Phát Jewelry	F14-2-4	Sản xuất kim hoàn
60	Cty CP Klaus Refrigeration	F14-4	Gia công sản xuất thiết bị lạnh inox, đồ dùng kim loại cho nhà bếp.

2.4. Đặc điểm cơ sở hạ tầng kỹ thuật

2.4.1. Giao thông

2.4.1.1. Đường bộ

- Giao thông đối ngoại
 - Đường bộ: Dự án có mặt tiền giáp đường Nguyễn Văn Tạo là cầu nối giữa Trung tâm TP. HCM và các tỉnh miền Tây Nam Bộ rất thuận lợi cho việc đi lại.
 - Đường thủy: Dự án giáp sông Soài Rạp, cảng Hiệp Phước nên thuận lợi cho việc giao thương thủy, trao đổi hàng hóa, vận chuyển nguyên vật liệu sản xuất.
- Giao thông đối nội

Bảng 2. 2 Các tuyến đường KCN Hiệp Phước giai đoạn 1 – 311,4ha

TT	Tên đường	Chiều rộng (m) (VH+Đ+PC+Đ+VH) *	Lộ giới (m)
I	Đường đối ngoại	(VH+Đ+PC+Đ+VH)	
1	Đường số 1	10+15+10+15+10	60
2	Đường số 6	8,5+8,5+1+8,5+8,5	35
II	Đường nội bộ KCN	(VH+Đ+VH)	
1	Đường số 10	7,5+15+7,5	30
2	Đường số 2	3+7+3	13
3	Đường số 4	3+7+3	13
4	Đường số 5	4+7+4	15
5	Đường số 7	4+7+4	15
6	Đường số 3	8+8+8	24
7	Đường số 8	8+8+8	24
8	Đường số 9	8+8+8	24
9	Đường số 11	10+15+10	35
10	Đường số 12	8+8+8	24
11	Đường số 14	10+15+10	35
12	Đường số 16	10+15+10	35
13	Đường số 18	4+7+4	15

Ghi chú: VH+Đ+PC+Đ+VH: vỉa hè+lòng đường+phân cách+lòng đường+vỉa hè.

Bảng 2. 3 Các tuyến đường KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 – 596,93ha

TT	Tên đường	Chiều rộng (M) (VH+Đ+PC+Đ+VH) *	Lộ giới (m)
I	Đường đối ngoại	(VH+Đ+PC+Đ+VH)	
1	Đường trục Bắc Nam (Đường số 1)	10+16+8+16+10	60
2	Đường N4 – Trục trung tâm KCN (Đường 24)	8+12+3+12+8	43
II	Đường nội bộ KCN	(VH+Đ+VH)	
1	Đường số 14 (Đường N1)	10+15+10	35

TT	Tên đường	Chiều rộng (M) (VH+Đ+PC+Đ+VH) *	Lộ giới (m)
2	Đường số 14A	3+15+3	21
3	Đường số 28 (Đường N6)	10+15+10	35
4	Đường số 19	5+15+5	25
5	Đường số 19A	5+15+5	25
6	Đường số 19B	2+15+0	17
7	Đường số 22	5+15+5	25
8	Đường số 22A	5+15+5	25
9	Đường số 24A	5+15+5	25
10	Đường số 11(Đường D3)	10+15+10	35
11	Đường số 26	5+15+5	25
12	Đường số 26A	5+15+5	25
13	Đường số 26B	2+15+0	17
14	Đường số 15 (Đường N5)	5+15+5	25
15	Đường số 9 (Đường N2)	8+8+8	24
16	Đường số 20	5+15+5	25

2.4.1.2. Đường thủy

Từ KCN Hiệp Phước có thể kết nối đến các tuyến vận tải thủy nội địa trọng yếu sau: Sông Soài Rạp bao bọc toàn bộ phía Đông và Nam của Cảng, hệ thống sông Soài Rạp là luồng tàu biển rộng nhất và lớn nhất từ biển Đông vào hệ thống cảng TP.HCM. Luồng tàu này đang được nạo vét sâu đến -12m để các tàu có trọng tải đến 50.000 DWT có thể ra vào dễ dàng vận chuyển hàng hóa từ các cảng biển quốc tế trong KCN Hiệp Phước đi các nước trong khu vực.

2.4.2. Cấp điện

- Nguồn điện: Nguồn điện riêng ổn định từ Công ty điện lực Duyên Hải công suất 120 MW.
- Mạng lưới điện chiếu sáng được lắp đặt hoàn chỉnh dọc theo các tuyến đường nội bộ trong KCN.

2.4.3. Hệ thống cấp nước

- Nước sạch trong Khu công nghiệp Hiệp Phước được cung cấp từ Công ty cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh (Sawaco) và Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè.

- Hiện tại công suất nước có khả năng cung cấp toàn hệ thống lên đến 40.000 - 45.000 m³/ngày đêm.
- Chất lượng nước: theo tiêu chuẩn Việt Nam theo Bộ Y Tế (QCVN 01:2009/BYT)

2.4.4. Hệ thống thoát nước

2.4.4.1. Mạng lưới thoát nước, thu gom nước thải, giai đoạn 1

➤ Hệ thống thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải và được xây dựng dọc theo các tuyến đường giao thông trong KCN. Hệ thống thoát nước mưa bằng mương hở 2 – 2,5 m và hệ thống cống BTCT đường kính 600 – 2.500 m đảm bảo thoát nước cho tất cả các khu vực hai bên tuyến đường. Tổng chiều dài hệ thống thu gom nước mưa là 22.867 m (800m mương hở và 22.667 cống BTCT).

Bảng 2. 4 Thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom nước mưa KCN Hiệp Phước – GĐ 1 đã hoàn thành

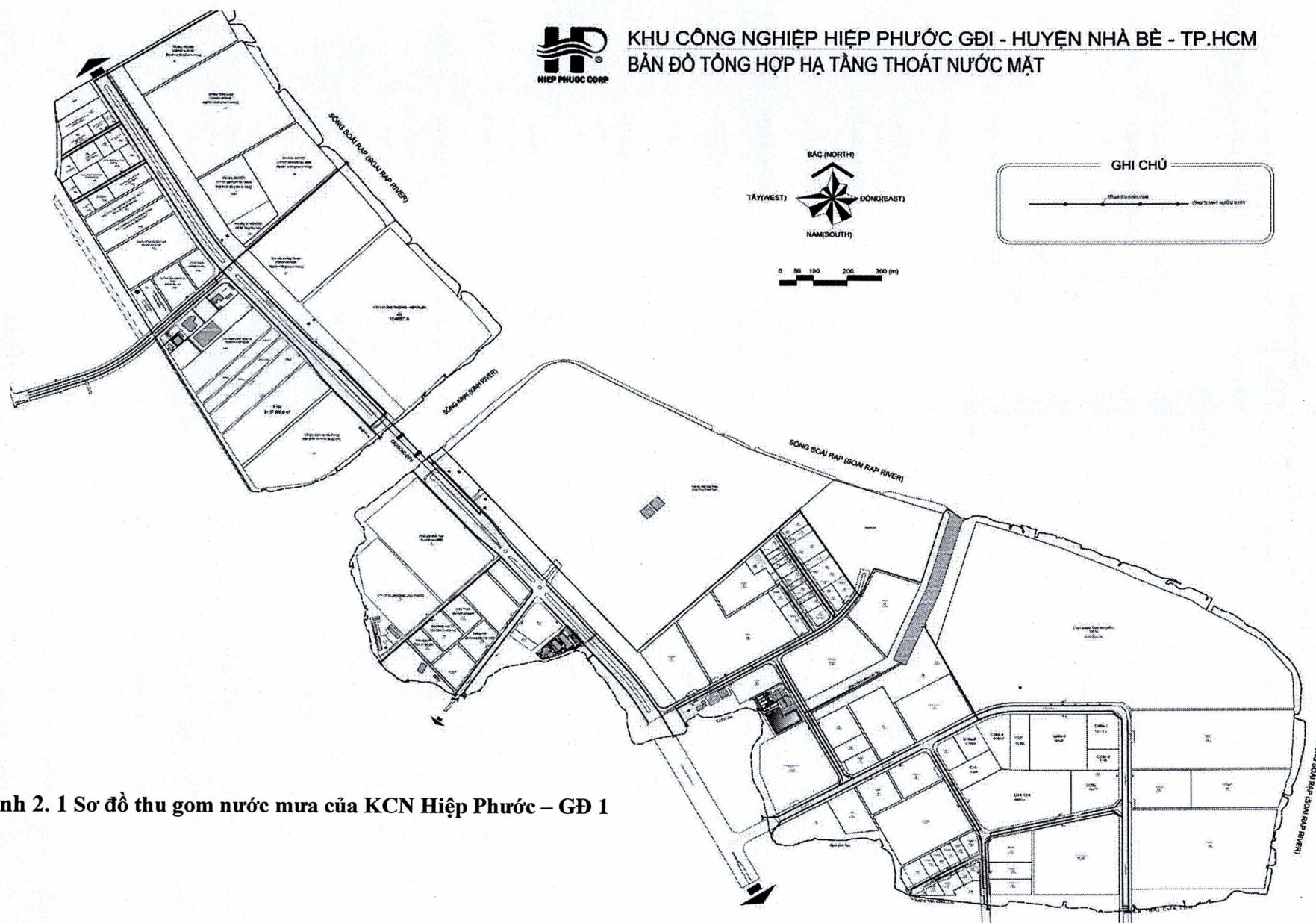
TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng
1	Mương hở (2 – 2,5m)	m	200
2	Cống BTCT Φ400	m	2.900
3	Cống BTCT Φ600	m	8.087
4	Cống BTCT Φ800	m	4.900
5	Cống BTCT Φ1.000	m	4.344
6	Cống BTCT Φ1.200	m	1.016
7	Cống BTCT Φ1.500	m	990
8	Cống BTCT Φ2.000	m	180
9	Cống BTCT Φ2.500	m	250
Tổng cộng			22.867

- Các tuyến cống này thu gom nước mưa và xả ra nguồn tiếp nhận tại các cửa xả, cụ thể như trong bảng sau:

Bảng 2. 5 Số lượng và vị trí cửa xả của hệ thống thu gom nước mưa KCN Hiệp Phước – GĐ 1 đã hoàn thành:

TT	Vị trí cửa xả	Nguồn tiếp nhận	Số lượng
1	Cạnh Công ty Xi măng Holcim	Sông Soài Rạp	01
2	Cạnh Công ty Xi măng Chifon	Sông Soài Rạp	01

TT	Vị trí cửa xả	Nguồn tiếp nhận	Số lượng
3	Cạnh Công ty Hào Dương và đối diện	Sông Đông Điền	02
4	Cạnh Công ty Phân bón Miền Nam và đối diện	Sông Đông Điền	02
5	Cuối đường số 8	Rạch Cá Chốt	01
6	Đầu đường số 10	Rạch Cá Chốt	02
7	Gần văn phòng HIPC – Đường số 1	Rạch Cá Chốt	01
8	Gần Đội BV-PCCC	Rạch Cá Chốt	02
9	Cuối đường số 14	Rạch Dinh Ông	02
10	Cuối đường số 18	Rạch Trại Cửa Lớn	01
11	Cuối đường số 09	Rạch Trại Cửa Lớn	01
12	Cuối đường số 11	Rạch Trại Cửa Lớn	01
Tổng cộng			17



Hình 2. 1 Sơ đồ thu gom nước mưa của KCN Hiệp Phước – GĐ 1

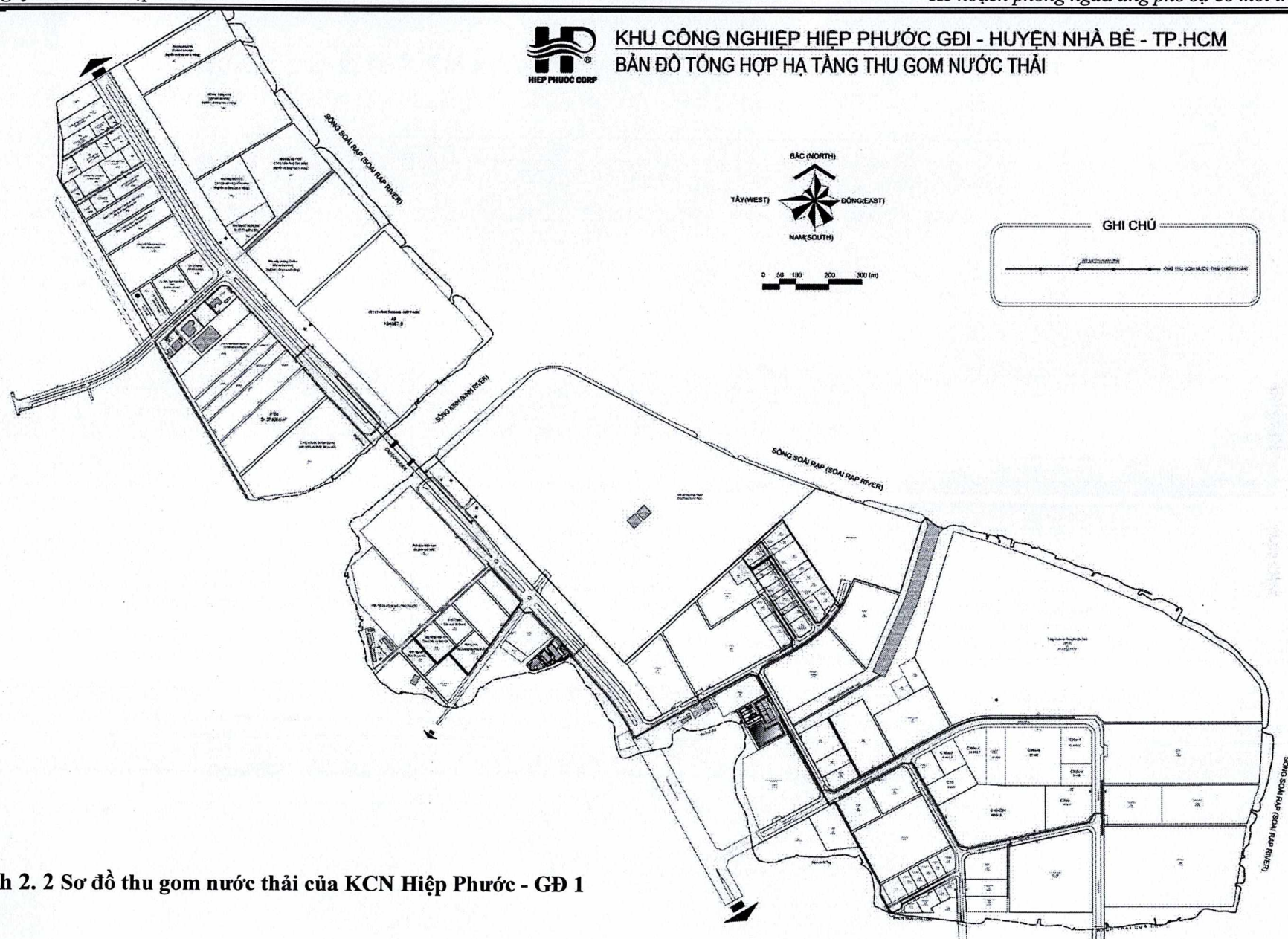
➤ **Hệ thống thu gom nước thải:**

Mạng lưới thu gom nước thải tổng chiều dài các đường ống khoảng 14.082 m, bao gồm 09 trạm bơm (ống cao áp HDPE Φ90 mm, Φ150 mm, Φ200 mm) và 03 tuyến tự chảy (cống BTCT Φ300mm, cống HDPE Φ250 mm):

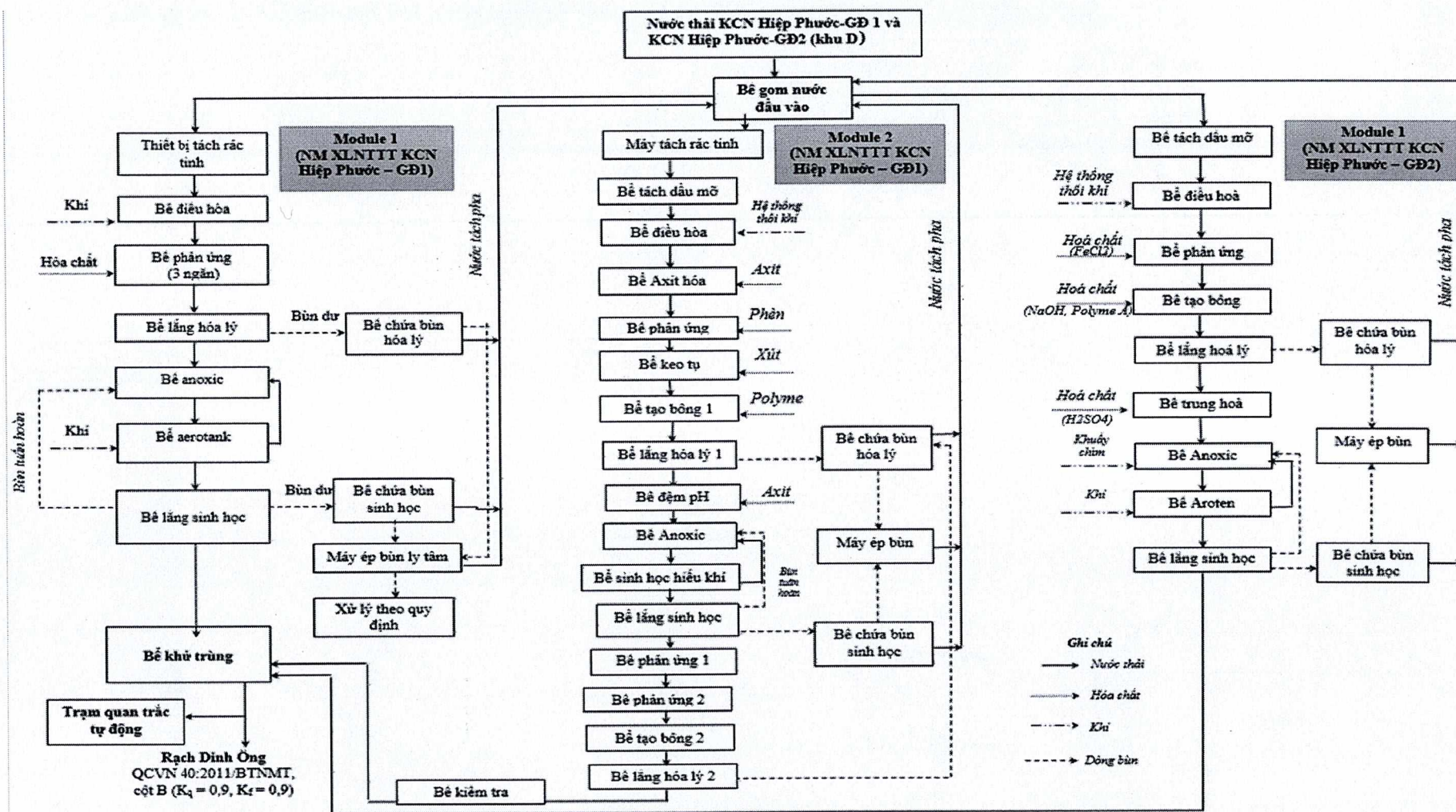
Bảng 2. 6 Thông số hệ thống thu gom nước thải của KCN Hiệp Phước - GD 1

Danh lục Phòng Sứ vụ thông tin và giám sát của KCN Hiệp Phước - GD 1

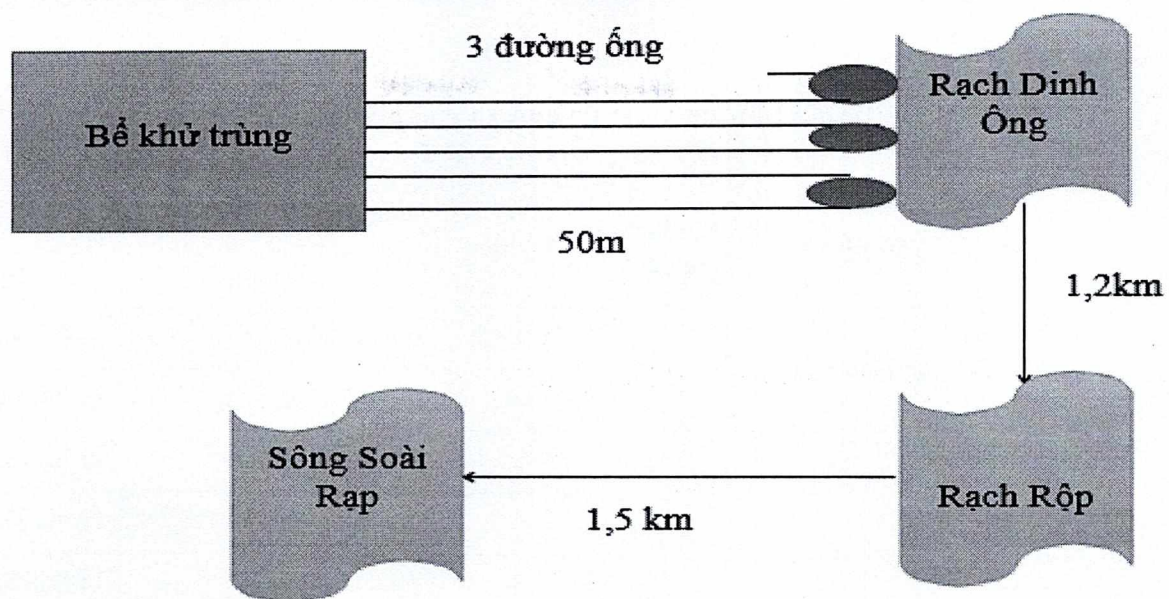
TT	Tên	Phạm vi thu gom	Kích thước	Số lượng
Tuyến tự chảy				
1	Trạm bơm A1	Khu A	HDPE Ø200 mm	1.232,8
2	Trạm bơm A2	Khu A	HDPE Ø300 mm	1.132,2
3	Trạm bơm 1	Khu B	BTCT Ø300 mm	816
4	Trạm bơm 3	Khu B	BTCT Ø300 mm	196
5	Trạm bơm 4	Khu B	BTCT Ø300 mm	513
6	Trạm bơm 5	Khu C	BTCT Ø300 mm	2.560
7	Trạm bơm 6	Khu C	HDPE Ø250 mm	330
8	Tuyến tự chảy về trạm XLNT	Khu C	HDPE Ø250 mm	400
		Khu C	HDPE Ø250 mm	158
		Khu B	HDPE Ø250 mm	930
Tuyến cao áp				
1	Trạm bơm A1	Trung chuyển về trạm bơm A2	HDPE Ø90 mm	139
2	Trạm bơm A2	Khu A	HDPE Ø200 mm	1.413,6
3	Trạm bơm A3	Khu A (nước thải thuộc da Công ty Hào Dương)	HDPE Ø200 mm	2.445,5
4	Trạm bơm 1	Nước thải sinh hoạt	HDPE Ø200 mm	900
5	Trạm bơm 2	Nước thải Thành Long Meca và Công ty Boral	HDPE Ø90 mm	334
6	Trạm bơm 3	Nước thải xi mạ	HDPE Ø90 mm	560
7	Trạm bơm 4	Nước thải nhuộm	HDPE Ø90 mm	565
8	Trạm bơm 5	Nước thải sinh hoạt	HDPE Ø150 mm	670
9	Trạm bơm 6	Nước thải thuộc da.	HDPE Ø200 mm	828
Tổng tuyến tự chảy				8.268
Tổng tuyến cao áp				7.855,1



Hình 2. 2 Sơ đồ thu gom nước thải của KCN Hiệp Phước - GD 1



Hình 2. 3 Sơ đồ công nghệ XLNT 3 module Nhà máy XLNTTT KCN Hiệp Phước - GD 1



Hình 2. 4 Sơ đồ hệ thống dẫn nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận của Nhà máy XLNTTT KCN Hiệp Phước GĐ 1

2.4.4.2. Mạng lưới thu gom nước thải, thoát nước giai đoạn 2

➤ **Hệ thống thoát nước mưa**

Thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom và thoát nước mưa đã hoàn thành trong phân kỳ này như trong bảng sau:

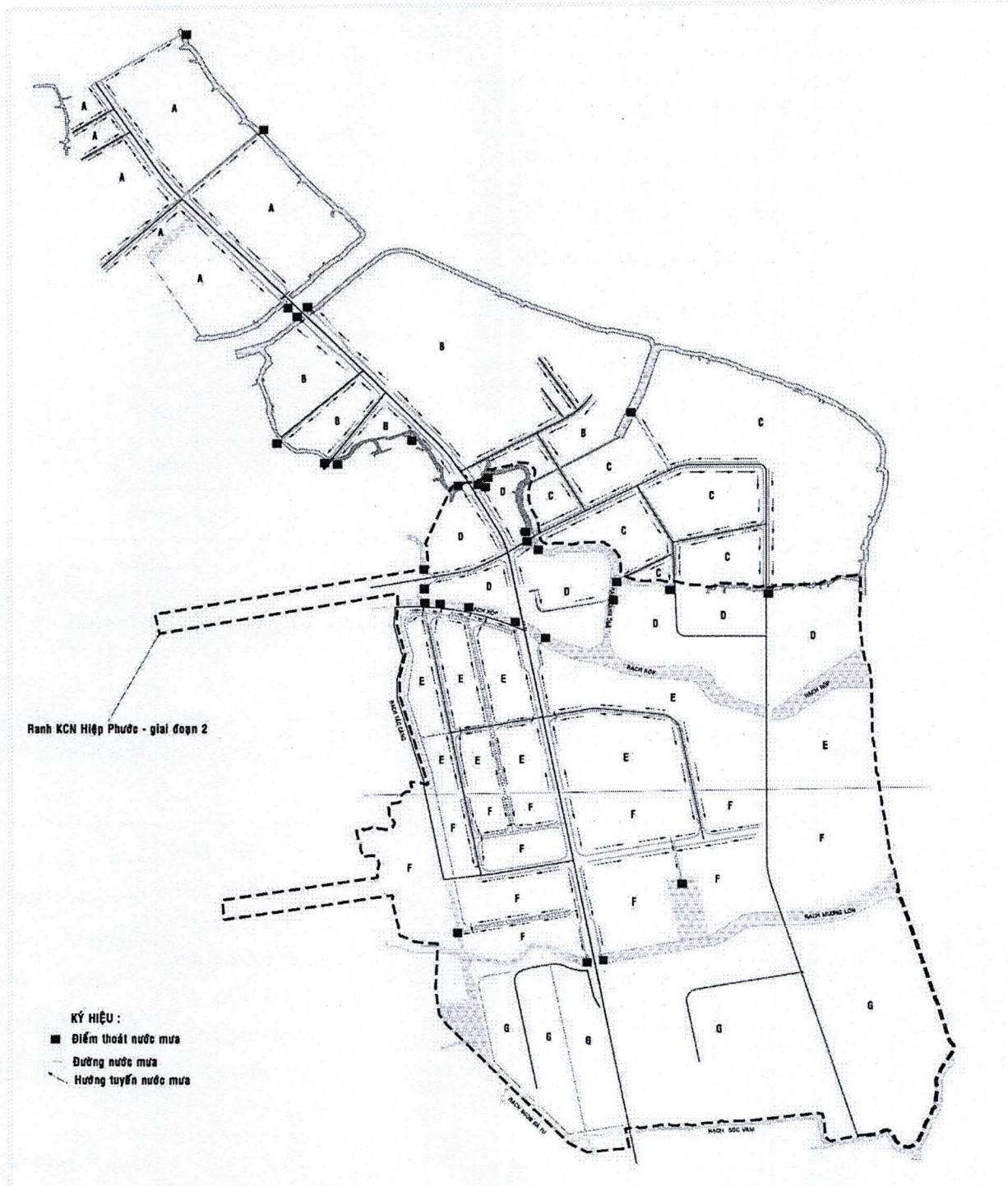
Bảng 2. 7 Thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom nước mưa KCN Hiệp Phước GĐ 2 đã hoàn thành

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng
1	Cống BTCT Φ600	m	6.225
2	Cống BTCT Φ800	m	3.528
3	Cống BTCT Φ1.000	m	2.456
4	Cống BTCT Φ1.200	m	3.587
5	Cống BTCT Φ1.500	m	1.164
6	Cống BTCT Φ1.800	m	517
7	Hố ga	hố	210

Các tuyến cống này thu gom nước mưa và xả ra nguồn tiếp nhận tại 17 cửa xả, cụ thể như trong bảng sau:

**Bảng 2. 8 Số lượng và vị trí cửa xả của hệ thống thu gom nước mưa
KCN Hiệp Phước GD 2 đã hoàn thành**

TT	Vị trí cửa xả	Số lượng điểm xả	Ký hiệu	Tọa độ (VN-2000, KTT 105°45', múi 3°)	
				X(m)	Y (m)
1	Rạch Bồn Bồn	2	CX-1	609038,448	1175748,986
			CX-2	609040,020	1175697,231
2	Rạch Dinh Ông	4	CX-3	609193,071	1176173,212
			CX-4	609270,455	1176193,378
			CX-5	609500,955	1175889,691
			CX-6	609852,355	1175612,558
3	Rạch Trại Cua Lớn	2	CX-7	610147,927	1175684,399
			CX-8	610171,967	1175685,382
4	Rạch Rộp	6	CX-9	609015,472	1175581,152
			CX-10	609086,230	1175573,717
			CX-11	609216,201	1175556,488
			CX-12	609290,714	1175538,897
			CX-13	609430,791	1175475,023
			CX-14	609543,040	1175395,031
5	Rạch Mương Lớn	2	CX-15	609748,392	1173798,122
			CX-16	609814,994	1173810,574
6	Hồ điều hòa	1	CX-17	610176,805	1174202,216
Tổng cộng		17			



Hình 2. 5 Sơ đồ thu gom nước mưa của KCN Hiệp Phước – GD 2
 > Hệ thống thu gom nước thải

Bảng 2. 9 Thông số hệ thống thu gom nước thải của KCN Hiệp Phước - GD 2

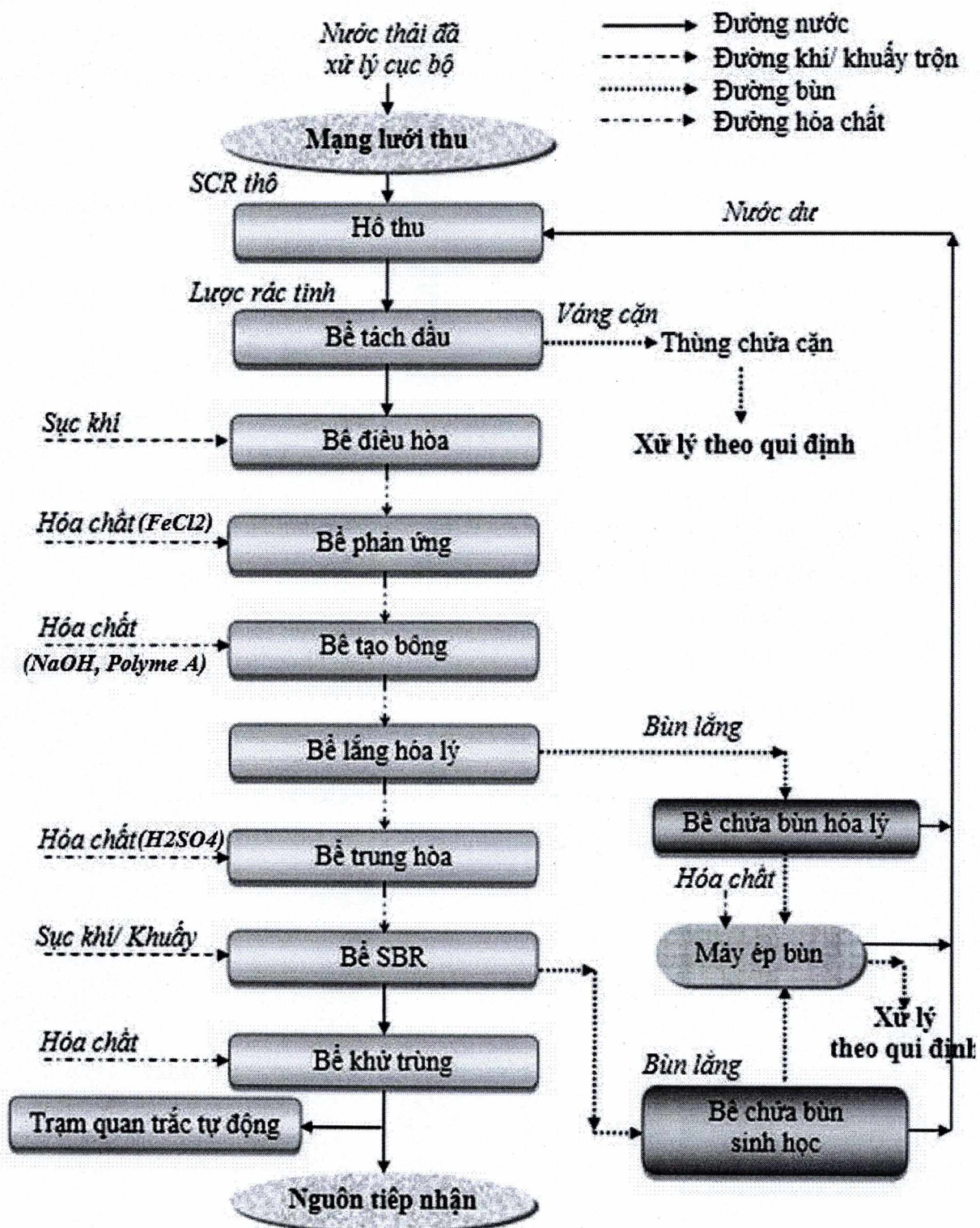
TT	Các thành phần của hệ thống thu gom	Đơn vị	Số lượng
1	Hố ga	Hố	522
2	Tuyến ống tự chảy	m	20.150
-	Đường ống HDPE Ø200	m	1.241
-	Đường ống HDPE Ø250	m	1.077
-	Đường ống HDPE Ø300	m	17.690
-	Đường ống HDPE Ø400	m	142
3	Tuyến ống có áp	m	4.834
-	Đường ống vPVC Ø160	m	160
-	Đường ống vPVC Ø168	m	680
-	Đường ống uPVC Ø200	m	2.137
-	Đường ống HDPE Ø200	m	1.857

Bảng 2. 10 Thông số kỹ thuật các trạm bơm trung chuyển nước thải

TT	Trạm bơm	Vị trí	Tọa độ (VN-2000, kinh tuyến trực 105°45', múi 3°)		Phạm vi thu gom	Thông số kỹ thuật
			X (m)	Y (m)		
1	Trạm bơm 1	Giao lộ đường số 1 và đường số 22	609611,01	1174972,24	Nước thải phát sinh tại khu E, F (Ea, Eb, Ec, F1a đến F1e, Fb1 đến Fb3, E4, E6a đến E6e) thuộc KCN Hiệp Phước – GD2.	- $V = D \times R \times H = 6m \times 10m \times 7,5m$. - Bơm chìm, $Q=140 m^3/h$. - Số lượng bơm: 3 cái.
2	Trạm bơm 2 (F)	Cách giao lộ đường số 22 và đường số 24	610131,00	1174327,67	Nước thải phát sinh tại khu E, F (F1f đến F1i, FC, F3, F6, F7, F11Ca, E6f, E6g, E7, E8C) thuộc	- $V = D \times R \times H = 6m \times 10m \times 7,5m$. - Bơm chìm, $Q=160 m^3/h$. - Số lượng bơm: 3 cái.

TT	Trạm bơm	Vị trí	Tọa độ (VN-2000, kinh tuyến trực 105°45', múi 3°)		Phạm vi thu gom	Thông số kỹ thuật
			X (m)	Y (m)		
		khoảng 150m			KCN Hiệp Phước – GD2.	
3	Trạm bơm Việt – Nhật (gần cầu Dinh Ông)	đường số N1 (đường số 14)	609484,53	1175944,04	Nước thải phát sinh tại khu D (đường 14a, 14, số 1(từ cầu cá chốt đến Rạch rộp)	- $V = D \times R \times H = 5,6m \times 3,9m \times 5,7m$. - Bơm chìm, $Q=35 \text{ m}^3/\text{h}$. - Số lượng bơm: 3 cái.
4	Trạm bơm Thịnh Toàn	Đường số 11	610547,50	1175640,49	Nước thải phát sinh tại khu D (đường số 11, N2)	- $V = D \times R \times H = 5,6m \times 3,9m \times 5,7m$. - Bơm chìm, $Q=60 \text{ m}^3/\text{h}$; - Số lượng bơm: 3 cái.

Hình 2. 7 Sơ đồ công nghệ XLNT của Module 2 Nhà máy XLNTTT
KCN Hiệp Phước - GD 2



2.4.5. Thông tin liên lạc

Đường dây điện thoại lắp đặt sẵn tới ranh giới các lô đất và cung cấp đầy đủ theo nhu cầu khách hàng, không giới hạn số lượng. Công ty Điện thoại Đông TP.HCM và các công ty kinh doanh dịch vụ bưu chính viễn thông đảm bảo cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc cho các doanh nghiệp trong KCN.

2.4.6. Phòng cháy chữa cháy

Hệ thống vòi cung cấp nước dọc các trục đường nội bộ. Lực lượng bảo vệ của nhà máy túc trực 24/24 được huấn luyện nghiệp vụ PCCC.

2.5. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải hiện có của cơ sở:**2.5.1. Lực lượng****2.5.1.1. Nguồn lực tại KCN Hiệp Phước:**

Hiện tại, KCN Hiệp Phước đã thành lập một đội chuyên về ứng phó sự cố khẩn cấp cho KCN với lực lượng nòng cốt chủ yếu là lực lượng Bảo vệ PCCC, Phòng Quản lý Môi trường và Hạ tầng, Trạm Cấp và xử lý nước, Đội Duy tu Xây dựng. Các lực lượng này được hướng dẫn và diễn tập định kỳ để phối hợp với các bên liên quan trong quá trình ứng phó sự cố môi trường trong KCN.

2.5.1.2. Nguồn lực bên ngoài:

Các nguồn lực bên ngoài để kết hợp ứng phó, bao gồm cơ quan nhà nước hoặc các trung tâm ứng phó sự cố:

- Lực lượng PCCC cơ sở;
- Các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Hiệp Phước;
- Phòng Cảnh Sát PC&CC huyện Nhà Bè;
- Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 7;
- Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 4;
- Phòng Tài nguyên và Môi Trường huyện Nhà Bè;
- Ban Quản lý các KCX&CN Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tài nguyên và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trung tâm ứng phó sự cố an toàn môi trường ESE;
- Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam – NASOS;
- Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông;
- Cảng vụ hàng hải TPHCM.

2.5.2. Phương tiện, trang thiết bị ứng phó của cơ sở:

- 02 xe chữa cháy có két nước.
- 01 xe bồn tiếp nước (dung tích 05m³).

- 01 máy bơm động cơ xăng và 02 máy bơm nổi.
- Vòi A: 20 cuộn.
- Vòi B: 28 cuộn.
- Lăng A: 06 cái.
- Lăng B: 08 cái.
- Bình chữa cháy các loại: 28 bình.
- Ngoài ra còn có các phương tiện và vật tư phục vụ công tác triển khai chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khác như khóa mở vòi- trụ, bình khí phòng độc - mặt nạ....
- Trang thiết bị thông tin liên lạc: 10 máy bộ đàm liên lạc và các dụng cụ hỗ trợ khác.
- Bình chữa cháy xách tay các loại.
- Các tuyến đường chính ra vào khu công nghiệp Hiệp Phước đều bố trí chốt gác, có rào chắn di động được sử dụng khi có các sự cố về an ninh trật tự, tai nạn giao thông. Đội bảo vệ bố trí lực lượng tuần tra thường xuyên trên các tuyến đường trong khu để nắm bắt tình hình và hỗ trợ các doanh nghiệp khi xảy ra sự cố.
- Về công tác huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy: Tất cả các đội viên của Đội PCCC đều qua lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy do Cảnh sát PC&CC thành phố Hồ Chí Minh đào tạo và cấp giấy chứng nhận.

2.6. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao:

- Trạm Cấp và xử lý nước;
- Các Doanh nghiệp hoạt động trong KCN Hiệp Phước;
- Các tuyến đường nội bộ trong KCN Hiệp Phước.

2.7. Kết luận: Khả năng ứng phó của cơ sở ở mức độ cao.

III. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

3.1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

3.2. Nguyên tắc ứng phó

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố.
- Duy trì ứng trực 24/24, chủ động ứng phó, báo cáo kịp thời.
- Chủ động phối hợp, huy động mọi nguồn lực để phòng ngừa, ứng phó, không để bị động, bất ngờ.
- Phối hợp chặt chẽ với các nguồn lực bên ngoài để kết hợp ứng phó, bao gồm cơ quan nhà nước hoặc các trung tâm ứng phó sự cố để đảm bảo lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố.

- Tổ chức, cá nhân gây sự cố chịu trách nhiệm chi trả chi phí tổ chức ứng phó sự cố, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố gây ra theo quy định của pháp luật.

3.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả

3.3.1. Biện pháp phòng ngừa

- Để nhằm đảm bảo chất lượng của trang thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất để sẵn sàng cho hoạt động ứng phó khi sự cố khẩn cấp xảy ra, KCN có thực hiện kế hoạch kiểm tra chất lượng, bảo trì các loại thiết bị thường xuyên do công tác hậu cần đảm nhiệm. Các thiết bị phục vụ công tác ứng phó của KCN được lưu giữ ở kho riêng, chỉ để các vật tư, thiết bị phục vụ ứng cứu sự cố.
- Công tác bảo trì các loại thiết bị về PCCC tuân theo Thông tư 52/2014/TT-BCA Quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy.
- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.
- Toàn thể cán bộ công nhân viên thực hiện nghiêm túc phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và "ba sẵn sàng" (chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả) trong quá trình tổ chức thực hiện phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục sự cố môi trường.
- Công khai phiếu kết quả quan trắc chất lượng nước thải, khí thải của kỳ quan trắc gần nhất trên trang thông tin điện tử của KCN Hiệp Phước.
- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để giám sát nước thải sau xử lý, bố trí cán bộ phụ trách về môi trường được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, ứng phó sự cố.

3.3.2. Biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả

- Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ để ngăn chặn, hạn chế chất thải phát tán ra môi trường (như: sử dụng bao cát, vật liệu có sẵn tại chỗ kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn chặn..., không cho chất thải, lỏng phát tán ra môi trường; sử dụng phương tiện chuyên dụng, hệ thống bơm để thu chất thải về bể chứa, hồ chứa...).
- Xử lý chất thải bằng phương pháp sử dụng công nghệ, như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như dung dịch kiềm, nước; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit...

3.3.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với một số trường hợp cụ thể:

3.3.3.1. Nước thải

a) Sự cố nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu theo quy định

Khi phát hiện xảy ra hiện tượng trên, cần tiến hành các bước sau:

- Chặn nguồn nước thải đầu ra, không để xả thải ra môi trường
- Báo cáo tình hình lên Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước và chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Các KCX và CN TP Hồ Chí Minh để cùng phối hợp khắc phục sự cố.
- Đối với nước thải từ các Doanh nghiệp: Yêu cầu các Doanh nghiệp kiểm tra lại hệ thống xử lý nước thải cục bộ. Song song với đó, tổ vận hành cần nhanh chóng khắc phục sự cố, tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới tình trạng trên. Khắc phục nhanh sự cố để sớm nhất có thể đưa nhà máy đi vào hoạt động bình thường trở lại.
- Toàn bộ lượng nước thải sau xử lý nhưng vẫn không đạt yêu cầu theo quy định cần được thu gom trở lại bể điều hòa hoặc Hồ ứng phó sự cố có dung tích 6.000 m³ (nằm cạnh Module 3 nhà máy XLNT 1), hồ được xây tường bao, lót đáy nhằm chống thấm nước ra xung quanh. Sau khi sự cố khắc phục xong, nước thải từ hồ sự cố được bơm dẫn trở lại Nhà máy xử lý nước thải để xử lý trước khi xả thải ra môi trường.
- Nhân lực trước tiên cần được huy động để khắc phục sự cố này là cán bộ công nhân viên trong nhà máy xử lý nước thải. Tiếp đến, là sự phối hợp giữa HIPC với đơn vị thiết kế, thi công xây dựng, đơn vị cung ứng trang thiết bị, hóa chất để cùng phối hợp khắc phục sự cố.
- Nhà máy XLNT chỉ được vận hành trở lại khi đảm bảo được đầy đủ các quy định về kỹ thuật theo yêu cầu.

b) Sự cố lưu lượng và chất lượng nước thải phát sinh của các doanh nghiệp thành viên không đạt tiêu chuẩn đầu nối vào hệ thống XLNT tập trung.

- Ngay khi ký Biên bản thỏa thuận thuê đất trong KCN, nhà đầu tư sẽ được cung cấp Bảng phụ lục quy định về giới hạn các thông số ô nhiễm trong nước thải đầu nối vào nhà máy XLNT TT của KCN. Trường hợp các doanh nghiệp phát sinh nước thải có nồng độ chất ô nhiễm vượt quy định đầu nối sẽ phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải cục bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước thải của KCN.
- Tập trung kiểm tra các doanh nghiệp đang xả thải, đặc biệt là các doanh nghiệp có tính chất nước thải tương đồng với các chỉ tiêu đang tăng cao tại bể gom. Khi phát hiện ra đối tượng đang xả thải với nồng độ cao sẽ yêu cầu đơn vị đó dừng xả thải và khắc phục sự cố trước khi tiếp tục xả thải vào hệ thống thu gom chung của toàn KCN.

- Trường hợp hệ thống cục bộ của Doanh nghiệp gặp sự cố dẫn đến chất lượng nước thải phát sinh không đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của HIPC, Doanh nghiệp sẽ thông báo với HIPC để được hỗ trợ tiếp nhận nước thải vượt chuẩn trong thời gian sửa chữa theo Hợp đồng đã ký giữa 2 bên. Nếu thời gian sửa chữa quá lâu hoặc vượt chuẩn quá cao (trên 20%) dẫn đến hệ thống xử lý tập trung KCN Hiệp Phước không đáp ứng được HIPC sẽ ngưng tiếp nhận nước thải và yêu cầu Doanh nghiệp có biện pháp khác để xử lý và phải đảm bảo quy định của pháp luật.
- Kiểm tra việc đầu nối, thu gom nước thải về Nhà máy XLNT TT:
 - Yêu cầu các doanh nghiệp khi xây dựng mới phải tuân theo quy chế xây dựng của KCN (tách riêng tuyến thoát nước mưa, nước thải và đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của KCN). Định kỳ và đột xuất kiểm tra, giám sát việc đầu nối thoát nước mưa, nước thải của các doanh nghiệp và yêu cầu khắc phục trong trường hợp đầu nối sai quy định.
 - Việc kiểm tra giám sát tính chất nước thải của từng doanh nghiệp là hết sức cần thiết, nhằm đánh giá hiệu quả xử lý sơ bộ.
- Chất lượng nước thải (sau xử lý sơ bộ) đầu nối vào hệ thống thu gom chung được Chủ đầu tư kiểm soát dựa trên các yếu tố sau:
 - Báo cáo quan trắc hàng năm;
 - Tính chất nước thải và quy trình công nghệ xử nước thải sơ bộ của từng nhà máy;
 - Tiêu chuẩn nước thải đầu vào của Nhà máy XLNTTT KCN Hiệp Phước.

c) Sự cố hỏng máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải

Khi xảy ra sự cố này sẽ ảnh hưởng tới quá trình vận hành của từng khối công trình cũng như đối với toàn bộ hệ thống xử lý nước thải. Điều này làm gián đoạn quá trình xử lý hoặc không đảm bảo chất lượng nước đầu ra. Từ đó, sẽ tác động trực tiếp đến quá trình vận hành khi phải giải quyết nguồn nước thải tồn lưu chưa được xử lý.

Chính vì vậy, sự cố này cần được khắc phục kịp thời, tránh tình trạng phải dừng hoạt động của Nhà máy XLNT, một số biện pháp được áp dụng như sau:

- Các thiết bị chính của hệ thống xử lý nước thải như bơm nước thải đầu vào hệ thống, bơm tuần hoàn bùn, máy cấp khí cho hệ thống xử lý sinh học đều có thiết bị dự phòng.
- Với các máy bơm nước thải chìm (đặt dưới đáy bể), công ty đều đầu tư hệ thống ròng rọc để có thể dễ dàng nâng bơm lên trong quá trình sửa chữa.

- Các thiết bị máy móc của hệ thống xử lý nước thải được bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà cung cấp, nhằm đảm bảo những thiết bị này hoạt động ổn định cũng như kịp thời phát hiện để sửa chữa và thay thế khi cần thiết.
- Các thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải đều được kết nối với aptomat để tránh hiện tượng chập điện, cháy nổ.
- Trong trường hợp sự cố phải ngưng hoạt động toàn bộ Hệ thống xử lý nước thải, Công ty sẽ nhanh chóng chặn nguồn nước thải đầu vào bằng cách yêu cầu các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đang hoạt động tích trữ nước thải trong các bể điều hòa của mỗi nhà máy. Bên cạnh đó, lượng nước thải phát sinh sẽ được lưu chứa trong Hồ ứng phó sự cố có dung tích 6.000 m³ (nằm cạnh Module 3 Nhà máy XLNT 1), hồ được xây tường bao, lót đáy nhằm chống thấm nước ra xung quanh. Sau khi sự cố khắc phục xong, nước thải từ hồ sự cố được bơm dần trở lại Nhà máy XLNT để xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

d) Sự cố mất điện tại Nhà máy XLNT 1, 2; trạm bơm

- Tại nhà máy XLNT 1, 2: Có máy phát điện dự phòng cho các tình huống mất điện xảy ra.
- Tại trạm bơm trung chuyển như sau:
 - Khi cúp điện, điện lực sẽ có kế hoạch và thông báo trước cho HIPC.
 - Sẽ rà soát các doanh nghiệp đang xả thải về trạm bơm, yêu cầu doanh nghiệp lưu trữ tại hệ thống ngưng xả thải về trạm bơm.
 - Trường hợp cúp điện trong thời gian dài, HIPC sẽ thuê máy phát điện di động (Công ty Điện lực Duyên Hải, Công ty điện lực Hiệp Phước nằm ngay trong Khu công nghiệp) để cung cấp điện duy trì hoạt động của trạm bơm.

3.3.3.2. Sự cố ứ đọng nước thải tại các Doanh nghiệp hoặc rò rỉ nước thải ra môi trường do hệ thống thoát nước thải bị hư hỏng

Đường ống/ hồ ga nước thải bị tắc nghẽn; Đường ống thoát nước thải bị nứt, vỡ do tác động vật lý, hoặc đai ốc lâu ngày bị han gỉ. khi phát hiện sự cố hoặc nhận được thông tin sự cố xảy ra, người nhận thông tin gọi điện thông báo cho bộ phận quản lý trực tiếp P. QL MT-HT & Trạm C&XLN.

Trạm C&XLN khi nhận được tin báo ngay lập tức cử nhân viên đến khu vực xảy ra sự cố xác nhận mức độ sự cố, thông báo với các doanh nghiệp thuộc lưu vực tiếp nhận nước thải bị sự cố tạm lưu trữ nước thải tại cơ sở, hạn chế xả thải:

Trường hợp đoạn ống bị sự cố thuộc đoạn từ trạm bơm về Trạm XLNT: Thông báo cho trưởng bộ phận chỉ đạo tạm ngưng hoạt động của Trạm bơm có tuyến ống bị sự cố.



Trường hợp nguyên nhân do Trạm bơm trung chuyển bị sự cố, nhân sự ngắt cầu dao tủ điện trạm bơm, tiến hành kiểm tra hư hỏng của thiết bị.

3.3.3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

Sự cố xe chở dầu hoặc CTNH dạng rắn/bùn của Doanh nghiệp bị rò rỉ, chảy tràn, rơi vãi hoặc gặp tai nạn trong KCN: Ngay khi phát hiện sự cố hoặc nhận được thông tin sự cố xảy ra cần xác minh mức độ, địa điểm xảy ra sự cố để kịp thời thông báo tới các Phòng ban liên quan phối hợp giải quyết. Sau đó tùy mức độ tại hiện trường, sử dụng các phương tiện, trang bị trên phương tiện vận chuyển để xử lý tạm thời như: khoanh vùng cô lập điểm xảy ra sự cố, thu dọn, vệ sinh sạch sẽ CTNH, thay bao bì cho các bao bì rách vỡ, sử dụng các hoá chất trung hoà, sử dụng giẻ thấm để thấm (nếu cần thiết dùng bơm hút sạch CTNH dạng lỏng) ...

3.3.3.4. Sự cố tràn dầu tại bến Cảng

Hiện tại, tất cả các Cảng trong KCN Hiệp Phước đã ban hành biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố tràn dầu, HIPC sẽ phối hợp khi nhận được thông tin sự cố và phối hợp thực hiện theo biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố đã được ban hành tại các Cảng.

3.3.3.5. Sự cố hóa chất

Thực hiện theo Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất HIPC đã ban hành theo Quyết định số 118/2018/QĐ-HIPC-TGD ngày 20/07/2018.

3.3.3.6. Sự cố cháy nổ

Hiện nay, KCN Hiệp Phước đã thành lập Đội phòng cháy chữa cháy (PCCC) riêng (trực thuộc Đội bảo vệ KCN), được trang bị 2 xe chữa cháy chuyên dụng, đầy đủ thiết bị (thang, thùng cát, bình cứu hỏa, nước) gồm nhiều kích thước và các loại bình khác nhau chứa CO₂, bột, và có một đường dây nóng về PCCC trong KCN (SĐT: 0888.444.472), sơ đồ mặt bằng lộ trình sơ tán.

Đồng thời, trên tất cả các tuyến đường nội bộ KCN đều có bố trí các họng nước chữa cháy đảm bảo cung cấp nước đầy đủ khi xảy ra cháy nổ. Tất cả các nhà máy trong KCN đều được tập huấn và được kiểm tra thường xuyên bởi lực lượng cảnh sát PCCC huyện Nhà Bè theo qui định. Bên cạnh đó KCN Hiệp Phước đã lắp đặt hệ thống camera trên các tuyến đường chính để quan sát kịp thời phát hiện những hiện tượng bất thường có khả năng gây ra sự cố.

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước đã được cấp chứng nhận ISO 14001: 2015 và OHSAS 45001:2018, theo đó các quá trình hướng dẫn phòng ngừa sự cố đã được ban hành.

Doanh nghiệp tự xây dựng các giải pháp phòng ngừa sự cố trong khuôn viên nhà máy. KCN Hiệp Phước đã được phê duyệt Phương án chữa cháy của cảnh sát phòng cháy

và chữa cháy tháng 7/2017. Trường hợp khi xảy ra sự cố trong KCN, Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước huy động mọi lực lượng sẵn có cùng các bên hữu quan để khắc phục theo phương án đã được phê duyệt.

3.4. Tổ chức sử dụng lực lượng

Bảng 3. 1 Sơ đồ tổ chức sử dụng lực lượng

Stt	Nội dung	Thực hiện
1	Lực lượng quan sát, thông báo, báo động	Cán bộ - Nhân viên/ Doanh nghiệp/ Cá nhân trong KCN Hiệp Phước
2	Lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả	
2.1	Lực lượng sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn	Khu công nghiệp Hiệp Phước: Đội bảo vệ phòng cháy chữa cháy, Đội duy tu và Trạm Cấp và XLN Doanh nghiệp: Cán bộ - nhân viên có trong danh sách theo kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường đã được ban hành của Doanh nghiệp.
2.2	Lực lượng ứng phó tại chỗ	Khu công nghiệp Hiệp Phước: Tất cả các phòng ban trong Công ty CP KCN Hiệp Phước. Doanh nghiệp: Cán bộ - nhân viên có trong danh sách theo kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường đã được ban hành của Doanh nghiệp.
2.3	Phương tiện để ngăn chặn phát tán, thu gom, xử lý:	Sử dụng bao cát, vật liệu có sẵn tại chỗ kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn chặn..., không cho chất thải lỏng phát tán ra môi trường; sử dụng phương tiện chuyên dụng, hệ thống bơm để thu chất thải về bể chứa, hồ chứa...
2.4	Lực lượng tăng cường, phối hợp	Ban quản lý các KCX&CN Tp.HCM, Điện lực duyên hải, Đội PCCC Điện lực Hiệp Phước, Đội PCCC KCN Long Hậu, Cảnh sát PCCC Nhà Bè, Công an xã Long Thới, Công an xã Hiệp Phước, Công an huyện Nhà Bè, Trạm biên phòng cửa khẩu Hiệp Phước, Công an đường sông, Bệnh viện huyện Nhà Bè, Trạm y tế xã Long Thới, Trạm y tế xã Hiệp Phước
2.5	Lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự khu vực sự cố	Đội bảo vệ PCCC KCN Hiệp Phước cùng với lực lượng tăng cường, phối hợp khi cần thiết.
2.6	Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế	Nhân viên y tế Công ty CP KCN Hiệp Phước cùng với lực lượng tăng cường, phối hợp khi cần thiết.

IV. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

❖ Tình huống 1:

- Tình huống xảy ra: Tuyến đường nội bộ trong KCN Hiệp Phước;

- Sự cố: Xe chở dầu nhớt, hóa chất, chất thải nguy hại, bùn thải gặp tai nạn gây tràn đổ ra đường nội bộ trong KCN;
- Mức độ ảnh hưởng: mức độ thấp, ít khi xảy ra.

Nhận thông tin	Khu công nghiệp Hiệp Phước nhận thông tin có sự cố tràn đổ hóa chất v.v... từ các nguồn (xác nhận thông tin phải chính xác rõ ràng, đầy đủ...). Đồng thời thông tin đến Ban Tổng giám đốc để biết và chỉ đạo thực hiện. HOTLINE: 0888444472 Đội BV-PCCC: 028.37818856
Tổ chức ứng phó	Ứng phó theo cơ chế phối, thực hiện theo kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường của Doanh nghiệp đã được phê duyệt.
Lực lượng chỉ huy thường xuyên	Ban Tổng Giám đốc
Lực lượng sơ tán phương tiện và người ra khỏi khu vực sự cố. Bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố	Đội BV - PCCC Khu công nghiệp Hiệp Phước đến giữ hiện trường, phân luồng giao thông v.v. Nếu vượt quá khả năng kiểm soát Đội trưởng Đội BV – PCCC xin ý kiến Ban TGD để liên hệ các bên phối hợp (Công an huyện Nhà Bè, Công an xã Hiệp Phước, Công an xã Long Thới). Công an Huyện Nhà Bè: 028.37851743 Công an xã Hiệp Phước: 028.378734010 Công an xã Long Thới: 028.37801001
Lực lượng chỉ huy tại hiện trường	Bộ phận liên quan để ứng phó/ khắc phục sự cố tràn đổ dầu nhớt/ hóa chất (Phòng MT-HT; HCNS (nếu có thương tích), Phòng CSKH, Trạm C&XLN, Đội duy tu v.v...) Giám đốc Phòng QL MT-HT: Hà Minh Thiện 0909 476 877 Giám đốc Phòng CSKH: Trần Thị Kim Tuyền 0908 171 528 Giám đốc Phòng HCNS: Nguyễn Thị Thanh Ngọc 0982 119 687 Trưởng Trạm C&XLN: Hồ Long Đăng 0986286830 Đội trưởng Đội duy tu: Lê Dũng 0988 613 579 Doanh nghiệp (Cá nhân được phân công theo kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường đã được ban hành).
	- Nhân lực: Phòng MT-HT, Đội duy tu trực tiếp xử lý và thu dọn hiện trường, Trạm cấp và xử lý nước - Nhiệm vụ của từng Phòng:

Lực lượng khắc phục hậu quả, cải tạo, phục hồi môi trường	• Phòng MT-HT, Đội BV PCCC: Triển khai phương án • Trạm C&XLN, Đội Duy tu: Phối hợp với doanh nghiệp ứng phó sự cố, phối hợp khắc phục sự cố. Chuẩn bị khu vực chứa chất thải nguy hại, tiếp nhận nước thải. • Phòng HCNS: nhân viên y tế chuẩn bị sẵn sàng khi cần. • Phòng CSKH: Liên hệ với đơn vị vận chuyển, thuê vận chuyển đang xảy ra sự cố. - Đơn vị vận chuyển, thuê vận chuyển: Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố, xử lý các vấn đề liên quan đến sự cố. - Vật lực: Cát, xẻng, giẻ lau, xô, thùng, bao tay, khẩu trang v.v...tùy theo từng sự cố mà bổ sung thêm vật dụng hỗ trợ. - Phương tiện để ngăn chặn phát tán: • Nếu hóa chất tràn đổ trên đường/ lề đường: Dùng cát lấp lên diện tích hóa chất tràn đổ, thu gom cát + hóa chất vào dụng cụ chứa đựng, dùng vòi nước áp lực rửa sạch khu vực tràn đổ, dùng giẻ lau khô mặt đường (nếu cần thiết dùng bơm hút sạch CTNH dạng lỏng) hoặc bằng phương pháp hóa học trung hòa...; • Nếu hóa chất chảy tràn vào hệ thống thoát nước mưa: Cô lập dòng chảy đoạn cống bị nhiễm hóa chất, hút toàn bộ nước và bùn trong hệ thống cống có hóa chất tràn đổ đưa về hồ thu gom nước thải gần nhất để bơm về trạm XLNT tập trung để xử lý. • Trường hợp xe chở bị lật gây cháy Đội BV – PCCC tại hiện trường liên hệ Đội trưởng đội BV -PCCC tiến hành ứng phó sự cố theo Phương án chữa cháy của cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đã được phê duyệt vào tháng 7/2017. • Trường hợp có người bị thương Phòng HCNS điều động y tế cơ quan đến hỗ trợ nếu ngoài khả năng báo cáo lại Lực lượng huy thường xuyên để liên hệ đơn vị hỗ trợ: Bệnh viện Huyện Nhà Bè: 028.37815558 Trạm y tế xã Hiệp Phước: 028.38735578 Trạm y tế xã Long Thới: 028.37801715
	- Thu gom, xử lý: • Chất thải nguy hại: Tất cả đất, cát, nước, bùn, giẻ lau v.v...nhiễm hóa chất được chuyển về Trạm cấp và xử lý nước

	để lưu giữ như chất thải nguy hại và chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý. Đồng thời báo phí xử lý cho Đơn vị/ cá nhân gây ra sự cố trên. - Nước thải chứa hóa chất: - Tại nhà máy XLNT tập trung tổ Kinh doanh – Thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải đầu vào nếu nồng độ quá cao yêu cầu Tổ vận hành điều tiết lượng nước thải từ bể chứa qua Hồ ứng phó sự cố dung tích 6.000 m³, nằm cạnh Module 3 Nhà máy XLNT 1. - Điều tiết nước thải từ hồ sự cố lên hệ thống xử lý nước thải sao cho nồng độ hóa chất không vượt quá khả năng xử lý (tổ kinh doanh thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước tại bể điều hòa). - Tăng thời gian lưu nước thải, tăng hóa chất xử lý. Thời gian lưu từ 10 giờ tăng lên 14 giờ. - Kiểm tra chất lượng nước thải từ bể hóa lý trước khi qua bể vi sinh nhằm không gây ra sốc tải -> vi sinh chết. - Tổ kinh doanh thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải trước khi xả thải ra môi trường
Lưu hồ sơ	Bộ phận liên quan lưu tất cả các hồ sơ liên quan đến sự cố (biên bản, hình ảnh liên quan, bảng báo phí v.v...).

❖ **Tình huống 2:**

- Tình huống xảy ra: Tại Trạm Cấp và xử lý nước
- Sự cố: Nước thải sau xử lý chưa đạt tiêu chuẩn xả thải
- Mức độ ảnh hưởng: mức độ thấp

Nhận thông tin	Nhân viên tổ kinh doanh thí nghiệm hoặc tổ vận hành phát hiện nước thải sau xử lý chưa đạt yêu cầu thông báo ngay cho Trưởng trạm C&XLN hoặc Tổ trưởng tổ vận hành (xác nhận thông tin phải chính xác rõ ràng, đầy đủ...). Trưởng trạm C&XLN: Hồ Long Đăng 0986 286 830 Tổ trưởng tổ vận hành: Võ Hoài Hân 0909 952 129
Tổ chức ứng phó	
Lực lượng chỉ huy thường xuyên	Ban Tổng giám đốc

Lực lượng chỉ huy tại hiện trường	Giám đốc Phòng Quản lý Môi trường – Hạ tầng: Hà Minh Thiện 0909 476 877 Trưởng trạm Cấp & xử lý nước: Hồ Long Đăng 0986 286 830
Lực lượng khắc phục hậu quả, cải tạo, phục hồi môi trường	- Nhân lực: Phòng Quản lý Môi trường – Hạ tầng, Trạm cấp và xử lý nước; - Nhiệm vụ của từng phòng: • Phòng Quản lý Môi trường – Hạ tầng: Phối hợp với Trạm cấp và xử lý nước tìm hiểu nguyên nhân đưa ra hướng giải quyết. • Trạm cấp và xử lý nước: triển khai các công tác ứng phó theo chỉ đạo. - Tiến hành ứng phó: • Nhân viên vận hành tiến hành ngưng quá trình xử lý; • Tại nhà máy XLNT giai đoạn 1: Bơm nước thải quay lại bể điều hòa, nếu bể điều hòa không còn khả năng tiếp nhận bơm nước thải chưa đạt tiêu chuẩn xả thải qua Hồ ứng phó sự cố dung tích 6.000 m³, nằm cạnh Module 3 Nhà máy XLNT 1. • Tại nhà máy XLNT giai đoạn 2: + Bơm nước thải quay lại bể điều hòa. + Nước thải từ các trạm bơm giai đoạn 2 ngưng bơm về nhà máy XLNT giai đoạn 2 thay vào đó bơm về nhà máy XLNT giai đoạn 1 thông qua đường ống đã được thiết kế. - Trường hợp sự cố ngoài khả năng ứng phó, Lực lượng chỉ huy tại hiện trường báo cáo Lực lượng chỉ huy thường xuyên để báo cáo lên cơ quan quản lý nhà nước phối hợp ứng phó: • Ban Quản lý các KCX&CN Tp.HCM (Hepza): 028 3829 0405 • Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM: 028 3829 3661 - Sau khi khắc phục sự cố khẩn cấp xong tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến sự cố. • Sau khi biết được nguyên nhân dẫn đến nước thải xử lý không đạt chuẩn -> sửa chữa, khắc phục nguyên nhân -> cho hệ thống vận hành trở lại, nếu nước thải được lưu tại hồ sự cố, nhân viên điều tiết nước thải từ hồ sự cố lên hệ thống lên hệ thống với lưu lượng phù hợp.

	- Tổ kinh doanh thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý. - Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra đánh giá chất lượng nước thải, sau khi được sự chấp thuận từ cơ quan chức năng -> xả thải ra nguồn tiếp nhận.
Lưu hồ sơ	Bộ phận liên quan lưu tất cả các hồ sơ liên quan đến sự cố (biên bản, hình ảnh liên quan, bảng báo phí v.v...).

❖ **Tình huống 3:**

- Tình huống xảy ra: Tại Trạm Cấp và xử lý nước
- Sự cố: Nước thải đầu vào có nồng độ ô nhiễm cao
- Mức độ ảnh hưởng: mức độ thấp

Nhận thông tin	Tổ kinh doanh thí nghiệm/ Tổ vận hành thông báo cho Tổ trưởng tổ vận hành (xác nhận thông tin phải chính xác rõ ràng, đầy đủ...). Đồng thời thông tin đến Trưởng trạm để nắm tình hình theo số điện thoại: Trưởng trạm C&XLN: Hồ Long Đăng 0986 286 830 Tổ trưởng tổ vận hành: Võ Hoài Hân 0909 952 129
Tổ chức ứng phó	
Lực lượng chỉ huy thường xuyên	Giám đốc Phòng Quản lý Môi trường – Hạ tầng: Hà Minh Thiện 0909 476 877 Trưởng trạm Cấp & xử lý nước: Hồ Long Đăng 0986 286 830
Lực lượng chỉ huy tại hiện trường	Tổ trưởng tổ vận hành; Tổ trưởng tổ kinh doanh thí nghiệm.
Lực lượng khắc phục hậu quả, cải tạo, phục hồi môi trường	- Nhân lực: Phòng Quản lý Môi trường – Hạ tầng, Trạm cấp và xử lý nước. - Nhiệm vụ của từng phòng: - Phòng Quản lý Môi trường – Hạ tầng: Phối hợp với Trạm cấp và xử lý nước tìm hiểu nguyên nhân đưa ra hướng giải quyết. - Trạm cấp và xử lý nước: triển khai các công tác ứng phó theo chỉ đạo. - Tiến hành ứng phó: - Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến sự cố. + Nhân viên Trạm và Phòng phối hợp kiểm soát chất lượng nước thải đầu vào từ Doanh nghiệp. + Xác định được Doanh nghiệp xả thải thông qua các trạm bơm từ đó yêu cầu doanh nghiệp ngưng xả nước thải vào hệ thống

	XLNT tập trung và tích nước tại bể điều hòa của Doanh nghiệp và xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nổi của KCN. Trường hợp hệ thống XLNT của Doanh nghiệp gặp sự cố không thể xử lý được Trạm C&XLN sẽ hỗ trợ tiếp nhận cho đến khi Doanh nghiệp khắc phục xong sự cố. • Xử lý: + Đưa toàn bộ lượng nước thải có nồng độ ô nhiễm cao về Hồ ứng phó sự cố dung tích 6.000 m³, nằm cạnh Module 3 Nhà máy XLNT 1. + Tại bể điều hòa: Điều tiết từ từ nước thải có nồng độ ô nhiễm cao từ Hồ sự cố lên bể điều có lượng nước thải với nồng độ ô nhiễm thấp hơn nhằm đảm bảo nồng độ theo quy định để tiếp tục vận hành hệ thống. + Tăng thời gian lưu nước thải, tăng hóa chất xử lý: Thời gian lưu từ 10 giờ tăng lên 14 giờ. + Kiểm tra chất lượng nước thải từ bể hóa lý trước khi qua bể vi sinh nhằm không gây ra sốc tải -> vi sinh chết. + Tổ kinh doanh thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải trước khi xả thải ra môi trường
Lưu hồ sơ	Bộ phận liên quan lưu tất cả các hồ sơ liên quan đến sự cố (biên bản, hình ảnh liên quan, bảng báo phí v.v...).

❖ **Tình huống 4:**

- Tình huống xảy ra: Tại Trạm Cấp và xử lý nước
- Sự cố: 01 module nước thải bị hư hỏng nặng cần ngưng hoạt động để sửa chữa
- Mức độ ảnh hưởng: mức độ thấp

Nhận thông tin	- Tổ vận hành thông báo cho Tổ kỹ thuật (xác nhận thông tin phải chính xác rõ ràng, đầy đủ...) sau đó thông tin đến Trưởng trạm để nắm tình hình và hướng giải quyết theo số điện thoại: - Trưởng trạm C&XLN: Hồ Long Đăng 0986 286 830 - Tổ trưởng tổ kỹ thuật: Nguyễn Đức Sáng: 0906 333 179
Tổ chức ứng phó	
Lực lượng chỉ huy thường xuyên	Ban Tổng giám đốc
Lực lượng chỉ huy tại hiện trường	Giám đốc Phòng Quản lý Môi trường – Hạ tầng: Hà Minh Thiện 0909 476 877 Trưởng trạm Cấp & xử lý nước: Hồ Long Đăng 0986 286 830

Lực lượng khắc phục hậu quả, cải tạo, phục hồi môi trường	- Nhân lực: Phòng MT-HT, Trạm cấp và xử lý nước - Nhiệm vụ của từng phòng: • Phòng Quản lý Môi trường – Hạ tầng: Phối hợp với Trạm cấp và xử lý nước tìm hiểu nguyên nhân đưa ra hướng giải quyết. • Trạm cấp và xử lý nước: triển khai các công tác ứng phó theo chỉ đạo. - Tiến hành ứng phó: • Nhà máy XLNT Giai đoạn 1: Nhân viên vận hành điều tiết nước thải lên 2 module còn lại. • Nhà máy XLNT giai đoạn 2: Đưa nước thải từ giai đoạn 2 về giai đoạn 1 để xử lý thông qua hệ thống ống dẫn đã được thiết kế. • Nếu các Module còn lại không đáp ứng khả năng lưu chứa và xử lý, Tổ kinh doanh – thí nghiệm liên hệ doanh nghiệp tích trữ nước tại bể điều hòa -> khi bể điều hòa của Doanh nghiệp không còn khả năng lưu trữ -> lượng nước thải phát sinh sẽ được đưa về Hồ ứng phó sự cố dung tích 6.000 m³, nằm cạnh Module 3 Nhà máy XLNT 1. • Sau khi điều tiết nước thải lên các Module khác ổn định Tổ kỹ thuật tiến hành sửa chữa, nếu ngoài khả năng không thể sửa chữa được Tổ trưởng tổ kỹ thuật thông báo tới Lực lượng chỉ huy tại hiện trường để xin ý kiến Lực lượng chỉ huy thường xuyên thuê đơn vị liên quan phối hợp nhanh chóng sửa chữa Module hư hỏng. • Sau khi sửa chữa xong cho điều tiết nước thải lên để xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý, Tổ kinh doanh thí nghiệm phối hợp lấy mẫu nước thải đầu ra để kiểm tra. Sau khi xác định Module đã hoạt động tốt trở lại, xử lý đạt chất lượng theo quy định mới cho xả nước thải ra điểm xả thải.
Lưu hồ sơ	Bộ phận liên quan lưu tất cả các hồ sơ liên quan đến sự cố (biên bản, hình ảnh liên quan, v.v...).

❖ **Tình huống 5**

- Tình huống xảy ra: tại KCN Hiệp Phước
- Sự cố: Vỡ đường ống nước thải có áp trên tuyến đường nội bộ KCN

- Mức độ ảnh hưởng: mức độ thấp

Nhận thông tin	- Tổ vận hành thông báo cho Tổ kỹ thuật (xác nhận thông tin phải chính xác rõ ràng, đầy đủ...) sau đó thông tin đến Trưởng trạm để nắm tình hình và hướng giải quyết theo số điện thoại: - Trưởng trạm C&XLN: Hồ Long Đăng 0986 286 830 - Tổ trưởng tổ vận hành: Võ Hoài Hân 0909 952 129 - Tổ trưởng tổ kỹ thuật: Nguyễn Đức Sáng: 0906 333 179
Tổ chức ứng phó	
Lực lượng chỉ huy thường xuyên	Ban Tổng giám đốc
Lực lượng chỉ huy tại hiện trường	Giám đốc Phòng Quản lý Môi trường – Hạ tầng: Hà Minh Thiện 0909 476 877 Trưởng trạm Cấp & xử lý nước: Hồ Long Đăng 0986 286 830
Lực lượng khắc phục hậu quả, cải tạo, phục hồi môi trường	- Nhân lực: Phòng MT-HT, Trạm cấp và xử lý nước - Nhiệm vụ của từng phòng: • Phòng Quản lý Môi trường – Hạ tầng: Phối hợp với Trạm cấp và xử lý nước tìm hiểu nguyên nhân đưa ra hướng giải quyết. • Trạm cấp và xử lý nước: triển khai các công tác ứng phó theo chỉ đạo. - Tiến hành ứng phó: • Nhân viên tổ vận hành tắt trạm bơm, Tổ kinh doanh thí nghiệm liên hệ với các Doanh nghiệp xả thải ra tuyến ống nước thải bị vỡ yêu cầu ngưng xả thải, lưu chứa tạm thời nước thải tại nhà máy. • Tổ kỹ thuật phối hợp với tổ vận hành kiểm tra nguyên nhân sau đó sử dụng vật tư dự phòng trong kho khắc phục nhanh sự cố. • Toàn bộ lượng nước thải tràn qua hệ thống nước mưa sẽ được chặn lại bằng bao cát cũng như nước thải chảy ra đường nội bộ sẽ được thu gom đưa về trạm bơm gần nhất hoặc về hệ thống XLNT tập trung để xử lý. • Sau khi khắc phục xong sự cố đánh giá lại khả năng tiếp nhận của đường ống thu gom nước thải nếu đáp ứng yêu cầu sẽ thông báo cho Doanh nghiệp xả thải lại bình

	thường.
Lưu hồ sơ	Bộ phận liên quan lưu tất cả các hồ sơ liên quan đến sự cố (biên bản, hình ảnh liên quan, v.v...).

❖ **Tình huống 6: Phối hợp với Doanh nghiệp ứng phó sự cố**

- Tình huống xảy ra: tại KCN Hiệp Phước
- Sự cố: Tại khuôn viên nhà máy của Doanh nghiệp phát sinh sự cố khí thải, chất thải, nước thải, cháy nổ.
- Mức độ ảnh hưởng: mức độ thấp

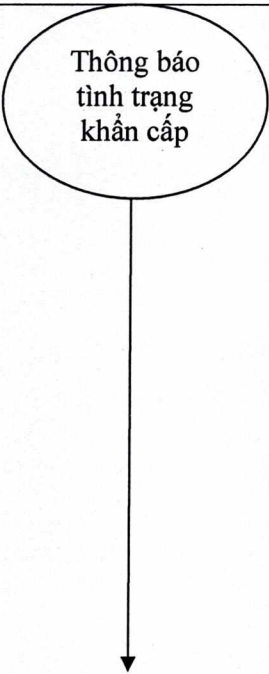
Nhận thông tin	Khu công nghiệp Hiệp Phước nhận thông tin Doanh nghiệp trong KCN gặp sự cố môi trường cần sự trợ giúp vv... từ các nguồn (xác nhận thông tin phải chính xác rõ ràng, đầy đủ...) HOTLINE: 0888444472
Tổ chức ứng phó	Ứng phó theo cơ chế phối, thực hiện theo kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường của Doanh nghiệp đã được phê duyệt.
Lực lượng chỉ huy thường xuyên	Ban Tổng Giám đốc KCN Hiệp Phước, Ban Tổng Giám đốc Doanh nghiệp
Lực lượng chỉ huy tại hiện trường	Giám đốc Phòng QL MT-HT: Hà Minh Thiện 0909 476 877 Giám đốc Phòng CSKH: Trần Thị Kim Tuyền 0908 171 528 Giám đốc Phòng HCNS: Nguyễn Thị Thanh Ngọc 0982 119 687 Trưởng Trạm C&XLN: Hồ Long Đăng 0986286830 Đội trưởng Đội BV PCCC: Trần Minh Chánh 0938 767 838 Doanh nghiệp (Cá nhân được phân công theo kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường đã được ban hành).
Lực lượng sơ tán phương tiện và người ra khỏi khu vực sự cố. Bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố	Đội BV - PCCC Khu công nghiệp Hiệp Phước phối hợp cùng Doanh nghiệp giữ hiện trường, phân luồng giao thông, sơ tán phương tiện và người ra khỏi khu vực sự cố v.v. Nếu vượt quá khả năng kiểm soát báo cáo lực lượng chỉ huy tạo hiện trường xin ý kiến Lực lượng chỉ huy thường xuyên để liên hệ các bên phối hợp (Công an huyện Nhà Bè, Công an xã Hiệp Phước, Công an xã Long Thới). Công an Huyện Nhà Bè: 028.37851743 Công an xã Hiệp Phước: 028.378734010 Công an xã Long Thới: 028.37801001

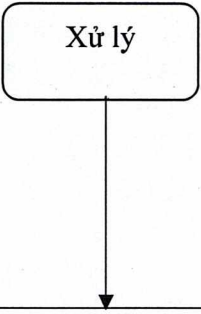
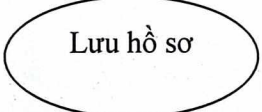
Lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả, cải tạo, phục hồi môi trường	- Nhiệm vụ của từng Phòng: • Phòng MT-HT: Phối hợp ứng phó các sự cố liên quan đến môi trường khi cần thiết. Báo cáo cơ quan chức năng khi được sự chỉ đạo của Lực lượng chỉ huy thường xuyên. • Đội BV PCCC: Triển khai phương án PCCC và liên hệ các đơn vị liên quan khi sự cố ngoài tầm kiểm soát • Trạm C&XLN: Cấp nước và tiếp nhận nước thải khi cần • Phòng HCNS: Nhân viên y tế chuẩn bị sẵn sàng khi cần. Nếu ngoài khả năng báo cáo lại Lực lượng chỉ huy thường xuyên để liên hệ đơn vị hỗ trợ: Bệnh viện Huyện Nhà Bè: 028.37815558 Trạm y tế xã Hiệp Phước: 028.38735578 Trạm y tế xã Long Thới: 028.37801715 • Phòng CSKH: Liên hệ với khách hàng xung quanh khi cần. - Doanh nghiệp: Phòng ban, các nhân phối hợp chặt chẽ với KCN Hiệp Phước và các đơn vị liên quan để thực hiện theo kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của Doanh nghiệp đã ban hành.
--	---

V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ PHẬN KHI CÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG XẢY RA

5.1. Sơ đồ phối hợp khi có sự cố khẩn cấp

Bảng 5. 1 Sơ đồ phối hợp khi có sự cố

Bước	Lưu Đồ	Trách Nhiệm	Nội Dung Thực Hiện	Hồ Sơ Cần Có
1		CB-NV/ Doanh nghiệp/ Cá nhân phát hiện	- Doanh nghiệp, cơ quan chức năng, người dân, Nhân viên HIPC... phát hiện sự cố khẩn cấp, ngay lập tức gọi điện thoại thông báo đến số điện thoại nóng: 0888444472 hoặc “Danh bạ số điện thoại KHẨN CẤP” để được giải quyết (CBNV Công ty CP KCN Hiệp Phước khi tiếp nhận, phát hiện sự cố mà không báo ngay đến Phòng ban, Đội, Trạm liên quan để xử lý sự cố sẽ bị kỷ luật theo nội quy của Công ty). Phòng ban, Đội, Trạm liên quan xử lý sự cố theo 06 Phương án, được hướng dẫn ban hành kèm theo v.v.. Đồng thời Lãnh đạo Phòng ban liên quan báo cáo ngay cho Ban Tổng Giám Đốc về tình trạng khẩn cấp đang xảy ra, hướng xử lý, phương án khắc phục v.v...	-Danh bạ số điện thoại KHẨN CẤP. -Hướng dẫn xử lý tình trạng khẩn cấp của từng sự cố

2		GD phòng/ Trưởng Đội, Trạm liên quan	-Nếu sự cố nghiêm trọng: Liên lạc, tập hợp các Nhân viên về điểm tập trung và sử dụng loa cầm tay, để thông tin và hướng dẫn xử lý tình trạng khẩn cấp v.v... -Thực hiện theo Hướng dẫn xử lý tình trạng khẩn cấp của từng sự cố (kèm theo phía sau).	-Nhu trên
3		GD phòng/ Trưởng Đội, Trạm liên quan	- Báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc. - Lựa chọn các thông tin để báo cáo cho các bên hữu quan (nếu cần thiết).	-Báo cáo
4		HC-NS/ GD phòng/ Trưởng Đội, Trạm liên quan	- Kiểm tra các Hướng dẫn xử lý tình huống khẩn cấp có phù hợp với thực tế xảy ra không, xem xét tính hiệu quả và huấn luyện, đào tạo (nếu cần)	-Phương án ngăn ngừa v.v..
5		Giám đốc phòng/ Trưởng Đội, Trạm liên quan	- Lưu tất cả các hồ sơ liên quan trong quá trình ứng phó/ xử lý tình huống khẩn cấp xảy ra.	-Báo cáo -Phương án ngăn ngừa ...

5.2. Danh bạ điện thoại khẩn cấp

Bảng 5. 2 Danh bạ điện thoại khẩn cấp

NỘI BỘ KCN		ĐƠN VỊ BÊN NGOÀI	
		HEPZA: 028 3829 040	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TGD HUỖNH BẢO ĐỨC: 0933 988 433 PTGD GIANG NGỌC PHƯƠNG (TT): 0913 677 172 PTGD NGUYỄN THỊ BÌNH: 0987 646 112		Điện lực Duyên Hải 1900545454	Đội PCCC Điện lực Hiệp Phước 028.37818023 ext:119
		Đội PCCC KCN Long Hậu 028.37818222	Cảnh sát PCCC Nhà Bè 028.37851887
HOTLINE: 0888444472		Công an xã Long Thới 028.37801001	Công an xã Hiệp Phước 028.378734010
Nhiệm vụ: Chữa cháy, cô lập đám cháy, cứu người, sơ cấp cứu, liên hệ với các bộ phận tham gia chữa cháy, xử lý các vụ tụ tập đông người trái phép v.v... -Đảm bảo ANTT, Giao thông trong KCN v.v...	Đội BV - PCCC: 028.37818856 ĐT Trần Minh Chánh: 0938 767 838 ĐP Lê Phước Tâm: 0909 839 451 ĐP Lữ Minh Nhựt: 0908 591 906 ĐP Nguyễn Hoàng Thủ: 0908 275 265	Công an Huyện Nhà Bè 028.37851743	Trạm biên phòng Cửa khẩu Hiệp Phước 028.38734596
		Công an đường sông 028.37829481	
Nhiệm vụ: Tiếp nhận và xác minh thông tin, cấp cứu, quan hệ lao động v.v... Phối hợp với bộ phận y tế khác để cấp cứu v.v...	Phòng CSKH: GĐ: Trần Thị Kim Tuyền 0908 171 528	Bệnh viện Huyện Nhà Bè 028.37815558	Trạm y tế xã Long Thới 028.37801715
	Phòng HCNS: GĐ: Nguyễn Thị Thanh Ngọc 0982 119 687	Phòng khám nội KCN Long Hậu 028.38734183	Trạm y tế xã Hiệp Phước 028.38735578

	BP Y tế cơ quan: 0773 126 927	Phòng khám Đa khoa Nhơn Tâm 028.37801479		
Nhiệm vụ: Tiếp nhận và xác minh thông tin hư hỏng hạ tầng và môi trường, phối hợp với các bộ phận ứng phó tràn đổ hóa chất, sự cố gây hư hỏng hạ tầng, gây ô nhiễm môi trường v.v...	Phòng QL MT-HT: 028.38734405 GD Hà Minh Thiện 0909 476 877 PGD Nguyễn Võ Ngọc Huy 0907 345 656		Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM 028 3829 3661	Ban quản lý các KCX&CN Tp.HCM 028 3829 0405
<u>Nhiệm vụ:</u> -Tiếp nhận và xác minh thông tin liên quan đến bom mìn. -Ứng phó khi có bom mìn, vật liệu nổ trong KCN.	Phòng PTDA: 028.38734625 GD: Lưu Quang Hưng 0973 138 168			

VI. ĐÁNH GIÁ, KẾT LUẬN SAU SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

6.1. Mục tiêu đánh giá:

Điều tra, đánh giá mức độ thiệt hại sau sự cố. Xác định khối lượng, hạng mục cần cải tạo, phục hồi. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch, dự toán và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tạo, phục hồi.

6.2. Trách nhiệm:

Các bước trong công tác cải tạo, phục hồi sau sự cố:

- Mô tả hiện trạng sau sự cố, gồm: mức độ, phạm vi, tính chất thiệt hại của từng giai đoạn, yêu cầu xử lý theo quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng môi trường xung quanh.
- Phân tích, đánh giá để chọn ra phương pháp tối ưu nhất để thực hiện cải tạo hệ thống.
- Liệt kê danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi đối với giải pháp đã lựa chọn.
- Kế hoạch thực hiện; phân chia kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn cải tạo, phục hồi; chương trình quản lý, quan trắc, giám sát trong thời gian cải tạo, phục hồi; kế hoạch nghiệm thu kết quả cải tạo, phục hồi. - Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi cho từng hạng mục.

6.3. Đào tạo và diễn tập:

6.3.1. Đào tạo:

Hàng năm Công ty tổ chức huấn luyện cho nhân viên vận hành về Ứng phó sự cố khẩn cấp như: PCCC, Sơ cấp cứu, Ứng phó sự cố chất thải, Ứng phó sự cố hoá chất, Ứng phó sự cố môi trường

6.3.2. Diễn tập:

Công ty tổ chức cho nhân viên diễn tập về ứng phó các sự cố liên quan đến môi trường: cháy nổ, nước thải, chất thải, hóa chất... Công tác diễn tập nhằm đánh giá tính sẵn sàng và ứng phó hiệu quả của mọi cá nhân và có liên quan dưới các điều kiện giả định.

Kiểm tra các hoạt động thực tế trong việc chuẩn bị sẵn sàng ứng phó sự cố nhằm hoàn thiện biện pháp ứng phó sự cố và xác định nhu cầu huấn luyện bổ sung. Nội dung diễn tập cần chú trọng vào:

- Các hiểu biết và nội dung của biện pháp ứng phó sự cố môi trường.
- Đường dây thông tin liên lạc và hợp tác, phối hợp.
- Ra quyết định, ra lệnh và nhận lệnh theo thời gian (tiến hành các hoạt động ứng phó).
- Trách nhiệm và nhiệm vụ của từng vị trí.

VII. KẾT LUẬN

- Trên đây là kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường tại KCN Hiệp Phước, được xây dựng dựa trên tình hình thực tế và quy trình công nghệ xử lý nước thải cũng như nguồn nhân lực hiện có. Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trên đã nêu ra các mối nguy cơ có thể xảy ra từ đó có các biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi xảy ra sự cố.
- Để đảm bảo tổ chức huấn luyện, thực tập ứng phó sự cố nước thải cho các nhân viên tham gia hoạt động vận hành hệ thống nước thải trong công ty theo quy định.
- Thực hiện kiểm tra, sửa chữa, thay thế kịp thời nhằm đảm bảo các trang thiết bị, dụng cụ ứng phó khẩn cấp luôn sẵn sàng để sử dụng.
- Công ty CP KCN Hiệp Phước cam kết sẽ thực hiện đúng các nội dung đã được nêu tại “kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường” cũng như các quy định của pháp luật.
- Công ty CP KCN Hiệp Phước sẽ tiến hành diễn tập “kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường” ít nhất 2 năm 1 lần, định kỳ vào quý IV và lồng ghép diễn tập cùng Phương án chữa cháy và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý KCX&CN (để báo cáo)
- TGD (để báo cáo);
- Lưu: VT, MT-HT (04)

TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



GIANG NGỌC PHƯƠNG